





# KHU KINH TẾ BÌNH ĐỊNH

Chúc Mừng Năm Mới

Chào Xuân Tân Sửu 2021



BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH



Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Phi Long và Tiến sĩ Andreas Hirschfelder, thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Tập đoàn Kurz ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất nhũ và màng mỏng công nghệ cao” tại Bình Định





Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế và Lãnh đạo UBND TP Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, Vân Canh, Phù Cát ký biên bản xác định ranh giới bàn giao cho địa phương quản lý tại Hội nghị công bố công khai các đồ án quy hoạch phân khu 1/2000 trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội



Hội nghị tổng kết và ký kết Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và Công an tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH tại Khu kinh tế và các KCN tỉnh Bình Định

# **BẢN TIN** **KHU KINH TẾ** **SỐ XUÂN (46)**



- Chịu trách nhiệm xuất bản

**PHAN VIỆT HÙNG**

- Trưởng Ban Biên tập

**PHAN VIỆT HÙNG**

- Thành viên Ban Biên tập

**NGUYỄN THANH NGUYÊN**

**DƯƠNG NGỌC OANH**

**LÊ THỊ THANH HƯƠNG**

**TÔ ĐÌNH SỬ**

**LÊ MINH THÔNG**

**HỒ VIỆT NGŨ**

**TRẦN ĐỨC LƯU**

**NGUYỄN VĨNH SANG**

- Thiết kế bản in:

**LƯU ĐÌNH NHẬT DŨNG**

- Cơ quan thực hiện:

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ**

**TỈNH BÌNH ĐỊNH**

65 Tây Sơn - TP. Quy Nhơn

Ảnh bìa:

- Giấy phép xuất bản số:

/GP-XBBT do Sở Thông tin & Truyền thông Bình Định cấp ngày /8/2020.

- In 400 cuốn khổ 19 x 27 cm, tại Công ty In Nhân Dân Bình Định 339-341 Trần Hưng Đạo - TP. Quy Nhơn, ĐT: 3822810 - 3811326.

- In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2021.

## Mục lục

✿ T

2

5

8

10

11

13

15

16

18

20

21

23

24

26

27

29

30

31

34

35

37

39

40

41

43

Ban biên tập Bản tin Khu kinh tế xin trân trọng tiếp thu và cảm ơn ý kiến đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân nhằm nâng cao chất lượng của Bản tin. Mọi ý kiến đóng góp cũng như tin tức, bài viết xin gửi về:

**Ban biên tập Bản tin Khu kinh tế**

65 Tây Sơn - TP. Quy Nhơn

Tel: (056) 3846519 Fax: (056) 3846616

Email: bantinkkt@gmail.com

# Chúc Mừng Năm Mới!

**N**ăm 2020 là năm hoàn thành kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020 với nhiều thành tích nổi bật, đặc biệt năm 2020, được xem là năm thành công nhất trong nhiệm kỳ 5 năm qua của Việt Nam – Phát biểu của Tổng bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng. Cũng là năm, tỉnh Bình Định tiếp tục có những bước phát triển vượt bậc, mặc dù bị ảnh hưởng dịch Covid-19 nhưng có tốc độ tăng trưởng kinh tế tốt nhất trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, trong đó có phần đóng góp tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp của tỉnh Bình Định, luôn nỗ lực, năng động và sáng tạo vượt qua nhiều khó khăn trong quá trình hội nhập phát triển.

Tại KKT Nhơn Hội và các KCN của tỉnh, hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tích cực: doanh thu đạt 33 nghìn tỷ đồng (tăng 4,4% so với 2019); Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 22.980 tỷ đồng, tăng 5% so với 2019, đạt 49,5% toàn tỉnh; Kim ngạch xuất khẩu đạt 350 triệu USD, tăng 6% so với năm 2019, chiếm tỷ lệ 33% của toàn tỉnh; Nộp ngân sách khoảng 1.100 tỷ đồng và đã giải quyết việc làm cho 18.500 lao động; Tình hình thu hút và thực hiện đầu tư đạt kết quả khả quan (11.648 tỷ đồng vốn đăng ký mới, thực hiện đầu tư đạt 2.355 tỷ đồng); BQL KKT tỉnh được bình chọn là cơ quan dẫn đầu Khối thi đua 11 tỉnh Duyên hải Miền Trung và Tây Nguyên (được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tặng cờ thi đua 2016-2020).

Đón chào xuân Tân Sửu 2021, phát huy các thành quả đã đạt được, BQL KKT tỉnh Bình Định trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các đồng chí lãnh đạo tỉnh Bình Định, sự giúp đỡ hiệu quả của các ngành, các cấp chính quyền địa phương và sự hợp tác năng động của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp... BQL KKT tỉnh quyết tâm sẽ nỗ lực hơn nữa, phấn đấu đạt nhiều thành tích xuất sắc trên tất cả các lĩnh vực công tác, đáp ứng kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Bình Định.

Cùng đồng hành với quá trình xây dựng, phát triển KKT và các KCN trên địa bàn tỉnh, Bản tin KKT luôn cố gắng cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời và phản ánh toàn diện các hoạt động của KKT và các KCN đến các ngành các cấp, hướng dẫn hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, quảng bá hình ảnh, chính sách phát triển KKT, các KCN và thúc đẩy thực hiện đầu tư, sản xuất kinh doanh... thay mặt lãnh đạo Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh và Ban biên tập, Bản tin KKT xin chân thành cảm ơn các phòng ban, đơn vị, doanh nghiệp và các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh đã cung cấp thông tin và bài viết để Bản tin KKT hoàn thành nhiệm vụ của mình, đồng thời mong nhận được sự hợp tác nhiệt tình của các cộng tác viên, các phòng ban và đơn vị trong năm mới.

Với không khí lạc quan, hân hoan của những ngày đầu năm, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ngành các cấp, lãnh đạo các doanh nghiệp và người lao động tại Khu kinh tế Nhơn Hội và các KCN trên địa bàn tỉnh dồi dào sức khỏe, gặp vận sự tốt lành và đạt nhiều thành tích trong công việc.

Năm mới thắng lợi mới!



# CHUẨN BỊ TỔNG KẾT

## 30 NĂM

# Xây dựng và phát triển KCX, KCN và KKT

✍ PVH

Ngày 20/11/2020, tại TPHCM, Bộ Kế hoạch và đầu tư đã tổ chức Hội nghị góp ý dự thảo Báo cáo tổng kết 30 năm xây dựng và phát triển KCX, KCN, KKT ở Việt Nam. Hội nghị do Thứ trưởng Bộ KH&ĐT chủ trì, có sự tham gia của đại diện các Bộ ngành và các nhà khoa học liên quan, lãnh đạo các Ban Quản lý các KCX, KCN và KKT trên cả nước.

Nội dung Báo cáo tổng kết có một số nội dung cơ bản sau:

### 1. Thực trạng phát triển KCN, KKT (đến hết tháng 6/2020)

- 369 KCN được thành lập với tổng diện tích là 114 nghìn ha, 284 KCN đã đi vào hoạt động với diện tích là 85 nghìn ha (TL lấp đầy 70,2%), 85 KCN đang xây dựng cơ bản với diện tích là 29 nghìn ha, 86,3% KCN đi vào hoạt động có nhà máy xử lý nước thải tập trung.

- 26 KKT cửa khẩu được thành lập với tổng diện tích 766 nghìn ha, 18 KKT ven biển được thành lập với tổng diện tích mặt đất và mặt nước gần 853 nghìn ha.

### 2. Kết quả đạt được

2.1 KCN, KKT đã thu hút được lượng vốn đầu tư (VĐT) lớn, bổ sung nguồn lực quan trọng cho đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

- Lũy kế đến hết tháng 6/2020: thu hút được 10.298 dự án FDI với tổng VĐT đạt 213,18 tỷ USD; 9.816 dự án DDI với tổng vốn đầu tư đạt 2.390 nghìn tỷ đồng.

- VĐT thực hiện trong KCN, KKT ngày càng tăng, lũy kế đến hết tháng 6/2020, VĐT các dự án đầu tư (DAĐT) trong KCN, KKT đạt gần 190 tỷ đô la Mỹ.

2.2 KCN, KKT đẩy nhanh quá trình CNH-

HDH, chuyển đổi không gian phát triển, thúc đẩy liên kết ngành và liên kết vùng, tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng trong dài hạn

- Tác động đến việc hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nhiều địa phương và cả nước.

- Hình thành nhiều khu đô thị, dịch vụ mới, phát triển du lịch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Góp phần phát triển nhiều ngành DV chất lượng cao và XD chuỗi liên kết ngành.

2.3 KCN, KKT góp phần đẩy mạnh tăng trưởng sản



► *xuất ngành công nghiệp, nâng cao giá trị xuất khẩu và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đóng góp đáng kể vào ngân sách nhà nước*

- DAĐT trong KCN, KKT đã góp phần thúc đẩy giá trị SXCN với tỷ trọng tăng đáng kể qua các thời kỳ, từ 9% (năm 1995) lên 23% (năm 2005), 38% (năm 2015) và 50% (năm 2018).

- Các DAĐT trong KCN, KKT đóng vai trò quan trọng thúc đẩy và mở rộng thị trường xuất khẩu, từng bước đưa Việt Nam tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

- Đóng góp đáng kể tổng thu NSNN, góp phần giảm áp lực cho chính sách tài khóa.

*2.4 KCN, KKT góp phần giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động và cải thiện chất lượng nguồn nhân lực*

- Số lượng lao động trực

tiếp trong KCN, KKT tăng nhanh qua các thời kỳ. Tính đến hết tháng 6/2020, đã giải quyết việc làm cho gần 4 triệu lao động trực tiếp, chiếm 7% của cả nước.

- Chỉ tiêu tạo việc làm, NSLĐ trong KCN, KKT cao hơn dự án nằm ngoài KCN (SD lao động TB của DN KCN là 244, ngoài KCN là 24; NSLĐ trong KCN gấp 1,6 lần ngoài KCN).

- KCN, KKT cung cấp môi trường lao động công nghiệp hiện đại, đào tạo nguồn nhân lực.

*2.5 KCN, KKT góp phần tích cực vào công tác BVMT và thực hiện tăng trưởng xanh*

- Công tác BVMT đã được các cấp, các ngành, DN KCN quan tâm, chú trọng.

- Trong số 284 KCN đã thành lập và hoạt động, 245 KCN đã lắp đặt nhà máy XLNT tập trung (đạt tỷ lệ 86,23%) với tổng công suất

là hơn 1,1 triệu m<sup>3</sup>/ngày. đêm. Tỷ lệ KCN có công trình XLNT tập trung đi vào vận hành đã tăng lên hơn 2 lần so với năm 2010.

- Công tác xử lý CTR tại KCN, khu chức năng trong KKT đã được quan tâm, chú trọng.

- Chính phủ đang thí điểm một số mô hình KCN mới (KCN sinh thái) để nâng cao và gắn trách nhiệm của DN trong BVMT.

*2.6 KCN, KKT góp phần thúc đẩy mối quan hệ ngoại giao, kinh tế, thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và các đối tác quan trọng*

- Thu hút sự quan tâm của nhiều đối tác kinh tế quan trọng (Hàn Quốc - gần 2.500 dự án, Nhật Bản - hơn 1.500 dự án, Singapore - gần 450 dự án...).

- Biểu tượng cho quan hệ hợp tác hữu nghị tốt đẹp giữa Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới: hệ thống KCN Việt Nam - Singapore (VSIP); KCN Thăng Long I, II, III (Hà Nội, Hưng Yên, Vĩnh Phúc); KCN Nomura (Hải Phòng)...

- KKT cửa khẩu đã thúc đẩy mua bán hàng hoá, giao lưu văn hóa của cư dân, góp phần xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước có chung đường biên giới (Năm 2019, số lượt người XNC qua các KKT



*Buổi ký kết giao ước thi đua năm 2021 của Khối thi đua BQL KCN, KKT, KCNC các tỉnh Tây nguyên và Duyên hải Miền trung*





Lễ công bố 5 đồ án quy hoạch phân khu 1/2.000 gồm: Phân khu 3 (Khu đô thị du lịch Nhơn Hội), Phân khu 4 (Khu công nghiệp đô thị Nhơn Hội), Phân khu 5 (Khu đô thị du lịch Phương Mai), Phân khu 6 (Khu vực phía Đông Đầm Thị Nai), Phân khu 7 (Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A)

cửa khẩu ước đạt 23,7 triệu lượt, tăng trưởng bình quân 9,3%/năm).

### 3. Tồn tại, hạn chế:

3.1. Chất lượng, hiệu quả quy hoạch KCN, KKT chưa đáp ứng yêu cầu

- Công tác quy hoạch phát triển KCN, KKT còn dàn trải (diện tích KCN Việt Nam cao hơn 3,8 lần Thái Lan, 2,8 lần Phillipine; Số KCN trong quy hoạch chưa thực hiện còn lớn).

- Quy hoạch phát triển KCN, KKT mất cân đối tập trung cục bộ (chủ yếu tập trung tại vùng kinh tế Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng, lưu vực sông Đồng Nai, sông Nhuệ Đáy)

- Quy hoạch phát triển KCN, KKT chưa gắn kết đồng bộ với các quy hoạch khác (quy hoạch sd đất, hạ tầng xã hội, nguồn nhân lực...)

3.2. Mô hình phát triển của các khu chậm được đổi mới

- Mô hình KCN của Việt Nam chủ yếu phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, chủ yếu khai thác tiềm năng tĩn (đất, nhân công, CS ưu đãi). Một số KCN sạch, KCN chuyên ngành, KCN phụ trợ đã bước đầu hình thành, song số lượng còn hạn chế.

- KKT cửa khẩu chủ yếu dừng lại ở việc trao đổi hàng hóa, mua sắm phi thuế quan, chưa tương xứng với tiềm năng trao đổi thương mại giữa Việt Nam với các nước lân cận và khu vực.

- KKT ven biển chưa xác định rõ các ngành then chốt cần tập trung phát triển, gắn với lợi thế của từng KKT và khai thác hiệu quả kinh tế biển.

3.3. Chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư chưa đáp ứng phát triển theo chiều sâu; liên kết, hợp tác trong KCN, KKT, giữa các khu với nhau và với khu vực bên

ngoài còn hạn chế

- KCN tập trung phát triển theo “chiều rộng”, thu hút mạnh NĐT thứ cấp; chưa phát triển theo “chiều sâu” hướng tới ngành nghề có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại và BVMT.

- Tính liên kết ngành trong KCN, KKT, cũng như giữa các KCN, KKT còn yếu.

- Một số KCN vẫn duy trì phát triển dựa vào lao động giản đơn và năng suất thấp; thu hút DADT chủ yếu là các dự án thứ cấp hình thành từ nhiều năm, hoạt động trong những ngành nghề lạc hậu, chậm đổi mới công nghệ, chưa hợp tác phát triển để tạo thêm năng lực sản xuất mới.

3.4. KCN, KKT phát triển chưa bền vững và cân bằng về kinh tế, môi trường và xã hội

- Hạ tầng kỹ thuật BVMT KCN chưa đồng

► bộ. Việc vận hành các công trình BVMT chưa nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về môi trường (khoảng 12% KCN đã thành lập và đi vào hoạt động nhưng chưa hoàn thành công trình xử lý nước thải tập trung...).

- Một số KKT ven biển hiện nay đang định hướng thu hút ngành công nghiệp nặng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao (lọc hóa dầu, luyện thép...).

- Hạ tầng xã hội (bao gồm nhà ở công nhân, các thiết chế văn hóa, thể thao, phúc lợi phục vụ người lao động) chưa đáp ứng nhu cầu của người lao động.

### 3.5. Hiệu quả sử dụng đất tại KCN, KKT chưa cao

- Tỷ suất thu hút đầu tư trung bình của DADT trong KCN có gia tăng qua các thời kỳ nhưng vẫn tương đối thấp (đến tháng 6/2020, tỷ suất ĐT trong KCN là 4,97 triệu đô la Mỹ/ha).

- Tình trạng dự án chậm triển khai, xin giao đất, cho thuê đất vượt quá nhu cầu còn khá phổ biến, làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.

- Việc sử dụng đất trồng lúa, nhất là tại đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long để phát triển KCN, khu chức năng trong KKT gây ra tác động tiêu cực đến nông thôn, nông dân.

### 3.6. Nguồn vốn NSNN hỗ

*trợ phát triển hạ tầng KCN, KKT còn thấp so với nhu cầu*

- Khả năng cân đối từ NSTW để hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KCN, KKT có hạn; việc phân bổ vốn kéo dài dẫn đến chậm hoàn thành các hạng mục sử dụng nguồn vốn hỗ trợ, giảm hiệu quả VĐT (gđ 2016-2020, nguồn vốn chỉ đáp ứng 53% so với nhu cầu của địa phương).

- Việc huy động nguồn VĐT để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển còn hạn chế, đặc biệt là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Nhiều địa phương vẫn chủ yếu dựa vào nguồn vốn hỗ trợ từ NSTW, chưa tích cực, sáng tạo trong việc huy động nguồn vốn khác.

Từ các nội dung cơ bản nêu trên, đại diện các bộ ngành và các nhà khoa học, chuyên gia của các Viện nghiên cứu và một số nhà đầu tư đã tham gia góp ý cho Dự thảo, Hội nghị đã có những đánh giá chung và đề xuất:

#### **Định hướng phát triển:**

Phát triển số lượng và quy mô KCN, KKT đảm bảo bền vững, phát huy thế mạnh địa phương, tạo điều kiện liên kết phát triển kinh tế vùng, không dàn đều theo địa giới hành chính.

Hình thành hệ thống KCN nòng cốt dẫn dắt sự

phát triển các ngành công nghiệp quốc gia. Bên cạnh đó, phát triển hệ thống KCN có quy mô vừa và nhỏ tạo điều kiện phát triển công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi, làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội nông thôn.

Tiến tới cân bằng trong phát triển KCN, KKT để giảm áp lực về giao thông, đô thị, môi trường và hạ tầng xã hội; thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo hiệu quả sử dụng đất; hạn chế phát triển KCN trên đất nông nghiệp có năng suất ổn định hoặc bám sát trục đường giao thông huyết mạch.

Tại một số địa bàn nhạy cảm (biên giới, biển, hải đảo...), việc phát triển KCN, KKT cần được xem xét chặt chẽ, đặt vấn đề bảo đảm ANQP, chủ quyền quốc gia lên hàng đầu.

Thúc đẩy phát triển KCN, KKT theo chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; chuyển dịch cơ cấu dự án trong KCN, KKT thông qua đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng và thân thiện với môi trường.

Phát triển KKT cửa khẩu gắn liền với việc xây dựng và phát triển mối quan hệ hữu nghị, ổn định với các nước quốc gia có chung đường biên giới; xây dựng các KKT cửa khẩu trở thành ►



*Một góc KKT Nhơn Hội*

▶ trung tâm thương mại, dịch vụ động lực của khu vực biên giới; bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo vệ môi trường, ổn định dân cư biên giới và an ninh quốc phòng.

#### **Giải pháp phát triển:**

Nâng cao nhận thức của các cơ quan Nhà nước, các cấp về vai trò, vị trí của KCN, KKT; tăng cường phân cấp, ủy quyền; xây dựng và triển khai chính sách phát triển KCN, KKT.

Nghiên cứu xây dựng Luật điều chỉnh hoạt động của KCN, KKT và mô hình khác, xác định rõ trọng tâm phát triển và cơ chế chính sách vượt trội về cơ sở hạ tầng, tiếp cận đất đai, thủ tục hành chính; thiết chế giải quyết tranh chấp... đảm bảo liên kết, đồng bộ với khu vực khác

Tăng cường rà soát, nghiên cứu xây dựng chiến lược và Quy hoạch tổng thể quốc gia về phát triển KCN, KKT trên cả nước giai đoạn 2021-2030, đảm bảo phù hợp giữa mô hình phát triển

và nguồn lực khác, phát triển cân đối vùng kinh tế, lưu vực sông và tuyến đường giao thông, phát triển các KKT ven biển và cửa khẩu thành trọng điểm phát triển kinh tế cấp vùng.

Đổi mới mô hình KCN, KKT hiện tại và phát triển một số mô hình KCN, KKT mới theo hướng sinh thái, hiệu quả cao hơn; phát triển chuỗi giá trị, liên kết tương hỗ giữa các khu.

Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với KCN, KKT: kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KCN, KKT, xây dựng hệ thống thông tin quốc gia về KCN, KKT.

Đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng KCN, KKT, gắn với hạ tầng xã hội đảm bảo hoạt động của KCN, KKT; rà soát, nghiên cứu bổ sung cơ chế chính sách phát triển hạ tầng xã hội cho người lao động trong KCN, KKT.

Hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư vào KCN,

KKT theo hướng sàng lọc DAĐT phù hợp với quy hoạch vùng, tỉnh và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn; cơ chế đánh giá, kiểm soát bảo đảm ANQP, cụ thể hóa nhiệm vụ và giải pháp về ưu đãi đầu tư đối với đầu tư nước ngoài vào KCN, KKT theo Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị.

Tăng cường hợp tác quốc tế và trong nước trong phát triển KCN, KKT; có cơ chế hợp tác, thỏa thuận chung với các nước láng giềng trong việc phát triển KKT cửa khẩu.

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư (XTĐT) theo hướng xây dựng kế hoạch, chương trình XTĐT vào KCN, KKT thống nhất với chương trình XTĐT quốc gia, tập trung XTĐT có trọng tâm, trọng điểm, theo vùng lãnh thổ và đối tác lớn, quan trọng.

Xây dựng hệ thống thông tin và trang điện tử phục vụ XTĐT trong hệ thống thông tin quốc gia về KCN, KKT, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận kịp thời các thông tin về cung, cầu các sản phẩm, dịch vụ, cơ hội hợp tác đầu tư trong KCN, KKT.

**PVH**

# TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2021

✍ Huỳnh Thanh Tùng

Trong bối cảnh dịch Covid-19 trên toàn cầu diễn biến phức tạp, nền kinh tế trong nước hoạt động trong điều kiện dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ, đã giúp tăng trưởng GDP năm 2020 của cả nước đạt 2,91%, thuộc nhóm cao nhất thế giới. Trong tình hình đó, BQL KKT đã bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và các giải pháp của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với sự nỗ lực vượt qua khó khăn của cộng đồng DN, kết quả năm 2020 chỉ số SXCN trong KKT đạt được những kết quả khả quan.

- **Về Giá trị sản xuất công nghiệp:** Thực hiện đạt được 22.980 tỷ đồng (Giá SS 2010), tăng 5% so với cùng kỳ (tỷ lệ 49,5% của toàn tỉnh).

- **Về kim ngạch xuất khẩu:** Thực hiện đạt được 350 triệu USD, tăng 6% so với cùng kỳ, chiếm tỷ lệ 33% so với toàn tỉnh (KKT Nhơn Hội đạt 16,4 triệu USD; KCN Phú Tài đạt 232,6 triệu USD;



*Hoạt động SXKD của Nhà máy Tôn Hoa sen, KCN Nhơn Hòa*

KCN Long Mỹ đạt 61 triệu USD; KCN Nhơn Hòa đạt 40 triệu USD). Trong đó, nhóm chế biến gỗ đạt 110 triệu USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ; nhóm chế biến dăm gỗ đạt 70 triệu USD, giảm 10% so với cùng kỳ; nhóm chế biến đá granite đạt 2,8 triệu USD, tăng 0,2% so với cùng kỳ và nhóm ngành nghề khác đạt 164,5 triệu USD tăng 22% so cùng kỳ.

- **Về doanh thu:** Thực hiện được 33.000 tỷ đồng, tăng 4,4% so với cùng kỳ, (KKT Nhơn Hội đạt 6.392 tỷ đồng; KCN Phú Tài đạt 11.288 tỷ đồng; KCN Long Mỹ đạt 4.390 tỷ đồng; KCN Nhơn Hòa đạt 11.240 tỷ đồng). Trong đó, nhóm chế

biến gỗ đạt 4.148 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ; nhóm chế biến dăm gỗ đạt 2.526 tỷ đồng, giảm 6,6% so với cùng kỳ; nhóm chế biến đá granite đạt 748 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ; nhóm cơ khí, vật liệu xây dựng đạt 6.596 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ; nhóm sản xuất thức ăn chăn nuôi đạt 11.619 tỷ đồng, bằng so với cùng kỳ và nhóm ngành nghề khác đạt 5.542 tỷ đồng, tăng 22% so cùng kỳ.

- **Về lao động:** tổng số lao động của các DN trong KKT, KCN là 18.017 người (nữ chiếm tỷ lệ 44,16%); trong đó hợp đồng lao động không xác định thời hạn 4.837 người ▶



*Hoạt động SXKD của Công ty TNHH Trường Sơn  
tại KCN Phú Tài*

► (28%), HDLĐ xác định thời hạn từ 12 tháng đến đủ 36 tháng 7.823 người (39,6%); Số lao động tham gia BHXH là 11.644 người (64,6%). Thu nhập bình quân của công nhân lao động trong các doanh nghiệp KCN năm 2020 khoảng 5.100.000 đồng/người/tháng, tăng 6,5% so với cùng kỳ.

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025, là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo đà thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình chính trị, kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều bất trắc, khó lường; nguy cơ dịch bệnh Covid-19 vẫn luôn thường trực; Để thực hiện đạt mục

tiêu, nhiệm vụ phát triển trong năm 2021, cần có những giải pháp như sau:

- Tổ chức làm việc với các DN, Hiệp hội ngành nghề để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của DN trong sản xuất kinh doanh trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Đồng hành các DN, các dự án đã và đang đầu tư để cập nhật thông tin, nâng cao chất lượng dự báo và kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc của DN trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư, nhất là các DN sản xuất có quy mô lớn, các nhà máy mới vào hoạt động năm 2020 và chuẩn bị đi vào hoạt động trong năm 2021 để phát huy giá trị sản xuất công nghiệp trong năm.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, đẩy

mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của chính quyền điện tử, khuyến khích DN thực hiện thủ tục hành chính qua mạng, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân dễ dàng sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc nộp, tra cứu tiến độ xử lý, nhận kết quả trực tuyến qua mạng Internet....

- Hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối DN theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các DN lớn, DN FDI, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế. Phát huy vai trò của các Hiệp hội ngành nghề là cầu nối, giới thiệu, liên kết hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các DN thương mại và nhà sản xuất; giới thiệu quảng bá sản phẩm hàng hóa tham gia vào chuỗi cung cấp hàng hóa của các nhà phân phối, các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi... Tiếp tục thông tin tuyên truyền, phổ biến các Hiệp định thương mại tự do, nhất là CPTPP, EVFTA, UKVFTA... cho các DN để chủ động mở rộng phát triển thị trường.

# KẾT QUẢ THU HÚT ĐẦU TƯ

## VÀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM 2020

PVHải-PVH

Tình hình thu hút đầu tư và triển khai của các dự án trong năm gặp rất nhiều khó khăn, do ảnh hưởng của Dịch Covid, các chuyên gia, lao động nước ngoài hạn chế nhập cảnh, khó tuyển dụng lao động, các đối tác giao hàng từ nước ngoài chậm cung cấp máy móc thiết bị hoặc việc nhập máy móc thiết bị gặp nhiều khó khăn... dẫn đến cả trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng gặp nhiều khó khăn, buộc các nhà đầu tư (NĐT) tập trung để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại, tạm dừng triển khai kế hoạch đầu tư mới.

Các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho DN trong tình hình dịch bệnh được đẩy mạnh thực hiện, công tác xúc tiến đầu tư chủ yếu được thực hiện thông qua việc cung cấp thông tin qua điện thoại, email cho các NĐT ở xa. BQL KKT đã đồng hành, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho DN, NĐT triển khai xây dựng dự án và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, BQL KKT đã làm việc với các NĐT trong



và ngoài nước như: Cty Leonhard Kurz Stiftung & Co. KG, Cty CP Tôn Đông Á, Tập Đoàn C.P Việt Nam, các nhà đầu tư đến từ Đài Loan và Trung Quốc tìm hiểu cơ hội đầu tư vào KCN Hòa Hội và KCN Nhơn Hội (Khu B)..v.v.

**Về thu hút và thực hiện đầu tư của năm 2020 đã đạt được kết quả khá tích cực:**

- Thu hút mới 11.648 tỷ đồng, trong đó cấp mới 49 dự án với vốn đăng ký 11.100 tỷ đồng, điều chỉnh 24 dự án với vốn tăng thêm 548 tỷ đồng, thu hồi 14 dự án với vốn đăng ký 395 tỷ đồng; vốn đầu tư thực hiện

đạt 2.355 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 42,8% kế hoạch năm).

+ Tại KKT Nhơn Hội: đã thu hút mới **10.711 tỷ đồng**, trong đó, cấp mới 17 Dự án với vốn đăng ký 10.277 tỷ đồng, điều chỉnh 13 dự án với vốn tăng thêm 434 tỷ đồng, thu hồi 02 dự án với vốn đăng ký 240 tỷ đồng. Đến nay, tại KKT Nhơn Hội có tổng số dự án đăng ký đầu tư là 101 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 84.517 tỷ đồng, vốn đầu tư thực hiện khoảng 21.189 tỷ đồng, trong đó, 13 dự án có vốn FDI với tổng vốn đăng ký 548 triệu USD, trong đó có 24 dự án đi vào hoạt động



*Lễ Khởi công Dự án Khu công nghiệp Becamex Bình Định*

► và hoạt động từng phần của dự án.

+ Tại các KCN: đã thu hút mới **937 tỷ đồng**, trong đó cấp mới 32 dự án với vốn đăng ký 823 tỷ đồng, điều chỉnh 11 dự án với vốn tăng thêm 114 tỷ đồng, thu hồi 12 dự án với vốn đăng ký 157 tỷ đồng. Đến nay, có 264 dự án (bao gồm các dự án HTKT) đầu tư vào các KCN được cấp GCN Đầu tư với tổng vốn đầu tư khoảng 14.080 tỷ đồng, vốn thực hiện 8.897 tỷ đồng. Trong đó, 22 dự án có vốn FDI với tổng vốn đầu tư 175 triệu USD, có 82 dự án đang xây dựng với tổng vốn đăng ký 6.588 tỷ đồng, vốn đầu tư thực hiện 1.901 tỷ đồng.

Diễn hình một số dự án lớn như : Nhà máy Phong điện Phương Mai 1, nhà máy Điện gió Nhơn Hội 1 và 2, KCN Becamex Bình Định (Canh Vinh), 04 Khu Tái định cư – Dân cư (Phân khu 07, KKT), KDL Merryland Quy Nhơn (Hải

Giang), KDL Trung Lương (Cát Tiến) KDL nghỉ dưỡng Allia (Nhơn Lý), Khu vui chơi giải trí tini Dream...đã tích cực hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức khởi công và triển khai xây dựng ngoài hiện trường. Đặc biệt chỉ trong 6 tháng của năm 2020, vừa hoàn thành công tác GPMB, vừa tổ chức thiết kế và hoàn thành xây dựng Đền thờ Nguyễn Trung Trực (Vĩnh Hội, Cát Hải) chỉ trong 6 tháng, kịp khánh thành (tháng 10/2020) chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ 20.

Bên cạnh đó, BQL KKT cung tập trung đề xuất UBND tỉnh cho phép đẩy mạnh hoạt động đầu tư xây dựng HTKT của KKT Nhơn Hội từ vốn ngân sách, đã khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư các dự án : tuyến đường liên khu vực kết nối từ tuyến đường đi Nhơn Lý đến khu lõi đô thị (37tỷđồng); tuyến đường ra

Cảng Nhơn Hội (7tỷđồng); tuyến đường trục KKT nối dài từ Km0+00 đến Vịnh Mai Hương (170tỷđồng); Khu tái định cư Vĩnh Hội (150tỷđồng), Trụ sở làm việc BQLKKT (56tỷđồng) làm cơ sở xây dựng năm 2021. Đồng thời, hoàn thành các hạng mục thuộc công trình KDC dọc tuyến đường nối từ đường trục KKT đến chùa Linh Phong (170tỷđồng), tuyến đường trung tâm lõi đô thị thuộc KĐT DLST Nhơn Hội (110tỷđồng), tuyến đường vành đai KĐT DLST Nhơn Hội (150tỷđồng), Sửa chữa nâng cấp khu TĐC Cát tiến 2 (70tỷđồng), tiếp tục xây dựng khu TĐC Nhơn Phước mở rộng về phía Bắc (27tỷđồng)

Trong năm 2020, việc triển khai các dự án lớn, dự án trọng điểm và quan trọng trên địa bàn KKT và các KCN luôn được quan tâm tập trung theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ. Hiện tại, trên địa bàn KKT Nhơn Hội có hơn 30 dự án đầu tư có vốn đăng ký từ 200 tỷ đồng trở lên, trong đó có 15 Dự án đã đi vào hoạt động, có 05 dự án đã hoạt động một phần và 10 dự án đang triển khai đầu tư xây dựng; các KCN có hơn 16 dự án đầu tư có quy mô lớn với vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên và dự án sử dụng nhiều lao động đã đi vào hoạt động sản xuất.

# BẢNG XẾP HẠNG DOANH NGHIỆP NĂM 2020

✍ Phạm Văn Đông-PVH

Năm 2020, các DN trong Khu kinh tế và các KCN của tỉnh đã có nhiều nỗ lực tuyệt vời, vượt qua các thách thức ở cấp độ toàn cầu (hội nhập thương mại, dịch bệnh COVID-19...) bằng năng động sáng tạo, nên phát triển sản xuất đã đạt được một số kết quả tích cực : Giá trị SXCN đạt 22.980 tỷ đồng (tăng 5% so với cùng kỳ); KNXK đạt 350 triệuUSD (33% so với toàn tỉnh, tăng 6% so với cùng kỳ); doanh thu đạt 33.000 tỷ đồng (tăng 4,4% so với cùng kỳ), đóng góp ngân sách tỉnh trên 1.100



tỷ đồng.

Việc chấp hành các quy định của Nhà nước, đặc biệt là thực hiện chính sách đối với người lao động có một số tiến bộ cơ bản, cải thiện hơn năm 2019, tuy nhiên

đánh giá cụ thể ở từng lĩnh vực, các doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế, qua thực tiễn sản xuất kinh doanh và đánh giá của các phòng chức năng (của BQL KKT), bài viết xin tổng kết một số điển hình như sau:

## **1/ Tốp 10 DN có doanh thu lớn:**

- Cty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội
- Cty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
- Cty TNHH Cargill VN
- Cty CP Greenfeed VN–CN Bình Định
- Cty TNHH MTV Con cò Bình Định
- Cty TNHH ANT (MV)
- Cty CP chăn nuôi C.P VN-NM Bình Định
- Cty TNHH Đức Hải
- Cty CP Năng lượng sinh học Phú Tài
- Cty TNHH MTV Nhật Nam Hưng

## **2/ Tốp 10 DN có kim ngạch XK lớn:**

- Cty CP Năng lượng sinh học Phú Tài
- Cty Cty TNHH MTV Nhật Nam Hưng
- Cty TNHH Nguyên liệu giấy Hồng Hải
- Cty CP kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt
- Cty TNHH Đức Hải
- Cty TNHH Marubeni Lamber VN
- Cty TNHH Năng lượng sinh học Phú Tài
- Cty TNHH SX và TM Việt Mỹ Bình Định
- Cty TNHH Nông Trại Xanh
- Cty TNHH Trang phục ngoài trời CPPC(VN)



### ▶ **3/ Tốp 10 DN nộp Ngân sách đạt hiệu quả**

- CN Cty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung tại QN
- Cty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
- Cty TNHH MTV Hoa sen Nhơn Hội
- Cty TNHH Phú Hiệp
- Cty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (ANT)
- Cty CP SXTM Khải Vy
- Cty TNHH Sông Kôn
- Cty CP chăn nuôi CP- NM tại Bình Định
- Cty TNHH Nguyên liệu giấy QN
- Cty TNHH Đức Hải

### **4. Tốp 10 thực hiện tốt hoạt động công đoàn:**

- CN Cty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung tại QN
- Cty TNHH May mặc ABLE VN
- Cty CP chăn nuôi CP- NM tại Bình Định
- Cty CP Greenfeed VN- CN tại Bình Định
- Cty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
- Cty TNHH Dinh dưỡng DV EH Bình Định
- Cty TNHH Sông Kôn
- Cty TNHH Trang phục Ngoài trời CPPC (VN)
- CN Cty TNHH Olam VN tại Quy Nhơn
- Cty TNHH Sinh Hóa Minh Dương VN

### **5. Tốp 10 DV thực hiện tốt chế độ BHXH:**

- Cty CP chăn nuôi CP- NM tại Bình Định
- Cty TNHH CJ Vina Agri – CN Bình Định
- Cty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
- Cty TNHH ANT (MV)
- Cty TNHH DeHus tại Bình Định
- Cty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội
- Cty TNHH Austfeed Bình Định
- Cty CP FLC Quy Nhơn Golf và Resort
- Cty TNHH Sinh Hóa Minh Dương VN
- Cty TNHH Newhope Bình Định

### **6. Tốp 10 DN thực hiện khá đầy đủ BVMT:**

- Cty CP chăn nuôi CP- NM Bình Định
- Cty CP Greenfeed VN- CN Bình Định
- Cty TNHH Newhope Bình Định
- Cty TNHH Trang phục Ngoài trời CPPC(VN)
- CN Cty TNHH Dehues tại Bình Định
- CN Cty TNHH Cargill Việt Nam
- Cty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
- Cty TNHH May mặc ABLE VN
- Cty TNHH Marubeni Lamber VN
- Cty TNHH CJ Vina Agri–CN Bình Định

### **7. Tốp 10 DN sử dụng nhiều lao động nhất:**

- Công ty TNHH MTV Nhật Nam Hưng
- CN Cty TNHH O Lam VN tại Bình Định
- Cty CP Quy Nhơn Golf và Resort
- Cty CP chăn nuôi CP-NM tại Bình Định
- Cty CP kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt
- Cty TNHH Hoàng Hưng
- Cty CP Phước Hưng
- Cty CP Thương mại sản xuất Khải Vy QN
- Cty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội
- Cty TNHH Trang phục Ngoài trời CPPC (VN)

### **8. Tốp 10 DN thực hiện khá tốt về QH, XD:**

- Cty TNHH SX Thương mại Việt Mỹ BD
- Cty CP Nệm gối Quy Nhơn,
- Cty TNHH Cơ khí Thương mại Khải Hoàn
- Cty CP Nước khoáng Quy Nhơn
- Cty CP HD Furniture Group
- Cty TNHH CJVina Agri–CN Bình Định
- Cty TNHH Trường Sơn
- Cty TNHH Kính Vĩnh Khang
- Cty CP Phú Tài
- Cty TNHH Phát Đạt

## 9. Tốp 10 DN chưa thực hiện tốt BVMT

- Cty TNHH Nông Trại Xanh
- Cty CP TM sản xuất Khải Vy QN
- Cty TNHH Kiểu Việt
- Cty TNHH MTV V.Q.N
- Cty TNHH MTV Phân bón Tây Nguyên
- DNTN Tín Nhân
- Cty TNHH Trường Huy
- Cty TNHH Tân Lomg
- Cty TNHH Trường Phát
- Cty TNHH Nhật Nam Hưng

## 10. Tốp 10 DN thực hiện chưa tốt QH, XD

- Cty TNHH Nhật Nam Hưng
- Cty TNHH SX&TM Phước Hòa
- Cty TNHH Việt Anh
- Cty TNHH Hoàng Phát
- Cty TNHH TM Sản xuất Phú Linh
- Cty CP Năng lượng sinh học Phú Tài
- Cty TNHH XNK Thịnh Phú
- Cty MTV Phân bón Tây Nguyên
- Cty TNHH Nông Trại Xanh
- Cty TNHH Long Vạn Phát

Từ kết quả nêu trên, BQL KKT chọn **Tốp 10 DN toàn diện nhất năm 2020** tại KKT:

1. Cty TNHH CJ Vina Agri – CN Bình Định
2. CN Cty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung tại QN
3. Cty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội
4. Cty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
5. Công ty TNHH Trang phục Ngoài trời CPPC (VN)
6. Cty CP chăn nuôi CP- NM tại Bình Định
7. Cty TNHH May mặc ABLE Việt Nam
8. Cty TNHH Sông Kôn
9. Cty TNHH Newhope Bình Định
10. Cty TNHH Sinh Hóa Minh Dương VN



Kết quả bình chọn nêu trên nhằm tôn vinh doanh nhân và tập thể người lao động tại các DN đã có nhiều cố gắng vươn lên, đạt nhiều thành tích xuất sắc, nỗ lực tất cả các DN tại KKT và các KCN tiếp tục vươn lên, đạt nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời chấp hành tốt các quy định hiện hành của Nhà nước, đặc biệt thực hiện ngày càng tốt chế độ chính sách đối với người lao động tại các DN, thúc đẩy DN phát triển bền vững, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Bình Định.

# Hướng dẫn triển khai thi hành Luật Đầu tư Năm 2020

Ngày 31/12/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản 8909 /BKHĐT-PC về việc triển khai thi hành Luật Đầu tư năm 2020 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Sở KH&ĐT; các Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Hiện nay dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020 đang được hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành. Đồng thời, Bộ KH&ĐT đã Dự thảo Thông tư hướng dẫn biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam

để áp dụng ngay sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành.

Để đảm bảo thực hiện Luật Đầu tư năm 2020, Bộ KH&ĐT đề nghị các cơ quan trên tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020. Theo đó, kể từ ngày 1/1/2021, hồ sơ thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và các thủ tục khác để thực hiện hoạt động đầu tư được áp dụng theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

**Giải quyết hồ sơ dự án đầu tư tiếp nhận trước ngày Luật đầu tư năm 2020 có hiệu lực thi hành,** kể từ ngày 01/01/2021, hồ sơ hợp lệ đã tiếp nhận theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư mà đã quá thời hạn giải

quyết nhưng chưa trả kết quả theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP thì được tiếp tục giải quyết theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014. Hồ sơ hợp lệ được xác định theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

Đối với hồ sơ hợp lệ đã tiếp nhận theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP và có thời hạn giải quyết thủ tục hành chính sau ngày 01/01/2021, Cơ quan đăng ký đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư nộp bổ sung các giấy tờ còn thiếu (nếu có) hoặc điều chỉnh các nội dung trong hồ sơ đã nộp cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020 để thực hiện thủ tục theo quy định của Luật này.

Các biểu mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ban hành kèm theo văn bản số 8909/BKHĐT-PC ngày 31 tháng 12 năm 2020, để các doanh nghiệp tham khảo, cập nhật, áp dụng biểu mẫu mới khi thực hiện thủ tục đầu tư từ ngày 01/01/2021.

*✍️* **Nhật Dũng**

**Luật Đầu tư  
2020**

Có hiệu lực từ 01/01/2021



Mô hình đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo hướng phát triển công nghệ và hướng tới mục đích xã hội



# Ưu tiên thu hút đầu tư dự án CÔNG NGHỆ CAO

C.T.T

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng nặng nề và lan rộng trên quy mô toàn cầu, Chính phủ Việt Nam đã có những giải pháp ngăn chặn sớm, hiệu quả. Tuy nhiên, sự tụt dốc của các nền kinh tế lớn trên thế giới, dẫn đến tình hình thu hút đầu tư vào các KKT và các KCN mất đi nhiều cơ hội, nhất là đối với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Mặc dù vậy, dưới sự điều hành quyết liệt của lãnh đạo tỉnh trong công tác phòng chống dịch Covid-19, đồng thời ổn định sản xuất, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, cùng với hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ và những chính sách ưu đãi đầu tư, trong năm 2020, thu hút đầu tư vào KKT Nhơn Hội và các KCN của tỉnh vẫn đạt những kết quả tích cực, cụ thể như : Nhà máy Phong điện Phương Mai 3 (Cty CP Phong điện miền Trung); Nhà máy Điện mặt trời và điện gió Fujiwara Bình Định (Cty TNHH Fujiwara Bình Định, Nhật Bản); các dự án sản xuất thuốc, dịch truyền,



*Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã trao quyết định chủ trương đầu tư KCN, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định*

được phẩm công nghệ cao của Bidiphar (doanh nghiệp Bình Định); dự án Sản xuất mở rộng của Hoa Sen (Tập đoàn Hoa Sen)... các dự án này có quy mô khá lớn, góp phần quan trọng vào việc đẩy nhanh sự tăng trưởng kinh tế của địa phương, bảo đảm các tiêu chí thân thiện với môi trường, tuân thủ chính sách phát triển bền vững.

Nổi bật nhất (tháng 9/2020), liên doanh Tổng Cty Becamex – VSIP đã phối hợp với BQL KKT tổ chức khởi công dự án xây dựng hạ tầng KCN

Becamex Bình Định (1.000ha), tại Canh Vinh (huyện Vân Canh). Đây là dự án lớn, có hệ thống xúc tiến đầu tư toàn cầu, dự kiến sẽ có nhiều dự án FDI tiềm năng đầu tư vào KCN Becamex BĐ từ cuối năm 2021 đến 2025 và giai đoạn phát triển 2026 – 2030, các nhà đầu tư này có năng lực tài chính mạnh, sử dụng công nghệ tiên tiến, năng lực sản xuất cao, kỳ vọng sẽ tạo bước phát triển mới cho sản xuất công nghiệp Bình Định trong những năm đến.

KKT Nhơn Hội được điều chỉnh với mục tiêu

▶ đầu tư phát triển để từng bước trở thành hạt nhân tăng trưởng, trung tâm đô thị - công nghiệp - dịch vụ của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; là đầu mối giao lưu quốc tế quan trọng, góp phần mở rộng thị trường khu vực Nam Trung bộ - Tây Nguyên và là cầu nối với thị trường Lào, Campuchia, Thái Lan; là khu du lịch quốc gia với vai trò là một trong những trung tâm du lịch của vùng Duyên hải miền Trung. Chính vì thế, việc lựa chọn thu hút dự án đầu tư có chất lượng, nhất là đảm bảo tiêu chí xanh, hàm lượng công nghệ cao nhằm hướng tới phát triển bền vững là rất cần thiết. Đây cũng chính là định hướng phát triển công nghiệp - dịch vụ - du lịch - thương mại của tỉnh trong thời gian qua và những năm tiếp theo. Để thực hiện được điều đó, chúng ta kiên trì và thực hiện tốt một số nhiệm

vụ và giải pháp sau:

- Thứ nhất, chú trọng kêu gọi đầu tư theo hướng có lựa chọn các tập đoàn, các nhà đầu tư có thương hiệu, có kinh nghiệm và năng lực tài chính đến từ các quốc gia có nền công nghiệp hiện đại, sở hữu công nghệ cao, như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, các nước châu Âu... Kiên quyết từ chối thu hút đầu tư, hoặc mở rộng quy mô sản xuất đối với những dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Thứ hai, phải lựa chọn những dự án sử dụng ít đất, ít lao động; suất vốn đầu tư cao, đóng góp ngân sách cao, hàm lượng công nghệ cao, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập kinh tế quốc tế, như: Sản xuất điện tử, chế tạo máy, cơ khí chính xác, công nghiệp chế biến, hóa dược, thiết bị y tế, các tổ hợp dịch vụ, du lịch, thương mại cao cấp...

- Thứ ba, tiếp tục đẩy nhanh đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật KCN - Đô thị và dịch vụ Becamex VSIP Bình Định với các dịch vụ logistic đồng bộ, mặt bằng thuận lợi để thu hút đầu tư nhanh.

- Thứ tư, chủ động cùng với các chủ đầu tư hạ tầng KKT, các KCN đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư thông qua việc tạo lập hình ảnh từ các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu, có uy tín đã đã đầu tư trên địa bàn tỉnh, các hiệp hội người Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ DN, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư.

- Thứ năm, khuyến khích, tạo điều kiện liên kết giữa các DN FDI với các DN trong nước, nâng cao tỷ trọng giá trị nội địa hóa sản phẩm, chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện cho công nghiệp địa phương tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, hướng tới phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Thứ sáu, phải giám sát chặt chẽ đảm bảo các quy định của pháp luật về môi trường, về đầu tư công nghệ và các yếu tố về phát triển bền vững trong quá trình thực hiện dự án, gắn với tổ chức đánh giá và trao danh hiệu DN xanh cho các dự án đầu tư trong KKT, các KCN trên địa bàn tỉnh.



*Đoàn công tác của BQL KKT Bình Định thăm và làm việc tại BQL KCNC & các KCN Đà Nẵng*



# CÔNG TÁC PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ năm 2020

**T**hực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND của chủ tịch UBND tỉnh về “Tăng cường công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh Bình Định”, BQL KKT đã thực hiện tốt, đạt được một số kết quả sau:

- BQL KKT đã thực hiện tốt cung cấp thông tin cho báo chí các hoạt động công tác của cơ quan, theo nhiệm vụ được giao theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan báo chí, đồng thời, giúp cơ quan quản lý nắm bắt được trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin cho báo chí.

- Thường xuyên đăng tải thông tin thông qua Trang thông tin điện tử của BQL KKT với các chuyên mục: chỉ đạo điều hành, hoạt động đảng đoàn thể, văn bản chính sách mới, tin tức liên quan về KKT, KCN... được rất nhiều lượt truy cập. Trong năm đã đăng tải được trên 300 tin bài trên Trang thông tin điện tử cơ quan, giúp cơ quan



báo chí, Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo DN, nhà đầu tư nắm bắt, khai thác về tình hình đầu tư, hoạt động xây dựng, chính sách pháp luật, phát triển KKT và các KCN trên địa bàn tỉnh.

- BQL KKT đã xuất bản được 4 số Bản tin với 1.100 bản phát hành (bình quân 350 bản/số/quý), với 48 trang/số, khuôn khổ 19x27cm, với bình

quân khoảng 18 bài viết, 22 tin viết và 48 ảnh kèm bản tin/số. Nội dung bản tin được rải đều các mục như: nghiên cứu trao đổi; các hoạt động và công tác quản lý của BQL KKT, hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN, những thành tích, nét đẹp văn hoá DN trong KKT và các KCN; thông tin về một số chính sách mới liên quan đến KKT, KCN;

► - Tại các Hội nghị, Hội thảo và các sự kiện nổi bật khác của BQL KKT đều mời báo chí tham dự, cung cấp thông tin kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các phóng viên báo chí nắm được nguồn thông tin chính thống, đưa tin một cách đầy đủ, chính xác. Nhờ đó, báo chí đã đưa tin phản ánh về các sự kiện hoạt động nổi bật của ngành, định hướng tốt dư luận xã hội.

- Để thực hiện tốt công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

trong thời gian tới, BQL KKT sẽ tiếp tục nâng cao công tác cung cấp thông tin, hình ảnh, phản ánh các hoạt động KKT, KCN; đổi mới hình thức xuất bản nhưng đảm bảo không vi phạm các quy định của pháp luật về xuất bản nhằm cung cấp thông tin phong phú, đa dạng, bổ ích hơn, đáp ứng công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp. Qua đó cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí của tỉnh, báo chí trung ương và báo chí các

ngành thường trú trên địa bàn tỉnh để dàng tiếp cận kịp thời, chính xác nguồn thông tin cần thiết góp phần minh bạch hóa thông tin cho hoạt động thông tin báo chí về cơ chế chính sách, tình hình hoạt động, xây dựng và các thông tin khác đáp ứng công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư, tạo sự đồng thuận ủng hộ đẩy mạnh phát triển KKT, KCN một cách bền vững.

✍️ Nhật Dũng

## Đoàn Thanh niên Khu kinh tế Hiến máu nhân đạo đầu năm 2021

✍️ Trương Đình Sang

Thực hiện Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Bình Định, về việc ban hành Kế hoạch vận động hiến máu tình nguyện cứu người của tỉnh Bình Định năm 2021, và Thông báo số 37-TB/ĐTĐN ngày 04/01/2021 của Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh, ngày 09/01/2021 Đoàn Khu kinh tế triển khai hiến máu nhân đạo đợt 1, năm 2021 với 03 đơn vị máu.

Đây là đợt hiến máu nhân đạo đầu tiên trong năm 2021, Đoàn Khu kinh tế đã đề ra mục tiêu và phân đầu thực hiện đến cuối năm 2021 vượt mức 08 đơn vị máu hiến trong năm 2020, góp phần lan tỏa thông điệp “Hiến máu bắt đầu từ tuổi trẻ”, phát huy tinh thần xung kích của Thanh niên trong Khu kinh tế nói riêng và Thanh niên cả tỉnh nói chung trong công tác vận động hiến máu nhân đạo./.



# ▶ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ XƯỞNG TRONG CÁC KCN, KKT

Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam, theo đó các nhà đầu tư được hưởng mức giá ưu đãi (giá FIT) điện mặt trời trên mái nhà là 8,38 cent/kWh (1.945 đồng/kWh), kéo dài trong 20 năm, thời hạn hết hiệu lực vào ngày 31-12-2020. Do đó, các doanh nghiệp đã chạy nước rút đầu nối vào lưới điện để hưởng giá ưu đãi. Nằm trong xu thế phát triển chung của cả nước, trong năm qua tỉnh Bình Định đã thu hút được nhiều dự án năng lượng điện mặt trời nói chung và điện mặt trời mái nhà xưởng nói riêng rất mạnh.

Để hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định, BQL KKT đã hướng dẫn nhà đầu tư tuân thủ các thủ tục về đầu tư xây dựng như lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế và cấp giấy phép xây dựng và quản lý chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng; thỏa thuận với Công ty Điện lực Bình Định liên quan đến việc đấu nối; đảm bảo các yêu cầu về an toàn điện, an toàn công trình xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy,... Tính đến ngày 31/12/2020 trong các KCN, KKT có 35 dự án với tổng công suất



*Dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty CP Đầu tư Thương mại Nam Quân (thuê mái nhà xưởng Công ty TNHH Tây Phú)*

khoảng 32 MWp. Đáng chú ý, chỉ trong thời gian ngắn trước khi chính sách này hết hạn, số lượng dự án đã tăng chóng mặt, nhiều dự án tuân thủ theo quy định lập thủ tục đầu tư theo quy định. Tuy nhiên, mặc dù BQL KKT đã có Văn bản số 1394/BQL-QLĐT ngày 09/10/2020 gửi các doanh nghiệp trong các KCN, KKT để hướng dẫn thực hiện, nhưng vẫn còn nhiều dự án không có các thủ tục về đầu tư nhưng đã triển khai thực hiện tại hiện trường. Đối với các dự án vi phạm BQL KKT đã kiểm tra và có Văn bản yêu cầu chủ dự án thực hiện các thủ tục đầu tư theo đúng quy định mới được tiếp tục triển khai thi công tại hiện trường; đồng

thời kiên quyết xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định, qua rà soát BQL KKT đã có Văn bản đề nghị Điện lực Bình Định không thực hiện việc đấu nối và mua điện của ba dự án đầu tư tại KCN Long Mỹ.

Việc phát triển năng lượng điện mặt trời là xu hướng phát triển trong tương lai được nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia hưởng ứng. Tuy nhiên, thiết nghĩ nhà đầu tư phải tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các thủ tục pháp lý về đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy,... để ngành năng lượng điện mặt trời phát triển ổn định và bền vững.

✍ Nguyễn Văn Một



# ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO PHƯƠNG MAI 3

Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội đến năm 2040, được TTCP phê duyệt tại Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 8/5/2019, một lần nữa, khẳng định phát triển năng lượng tái tạo là một trong những mục tiêu trong định hướng phát triển Khu kinh tế Nhơn Hội, đã thay thế thuật ngữ “Nhà máy phong điện” bằng thuật ngữ “Đất phát triển năng lượng tái tạo”. Theo đó, “phát triển năng lượng tái tạo” trở thành chức năng chính, song không phải duy nhất có thể phát triển trên Khu đất, các khu vực phát triển năng lượng tái tạo cần cần nhắc đến các khả năng có thể kết hợp với nhiều cách khai thác khác để tránh lãng phí đất đai, tăng thu ngân sách và đảm bảo gìn giữ môi trường.

Theo quy định quản lý của Quy hoạch chung đã được phê duyệt, đối với “đất năng lượng tái tạo” trong trường hợp chúng mình được tính cần thiết, có thể phát triển các loại

đất sau trong Khu đất: công trình công cộng, thương mại - dịch vụ, sản xuất kinh doanh, giao thông tĩnh, hạ tầng kỹ thuật.

Mật độ xây dựng không quá 15% tổng diện tích Khu đất, tầng cao tối đa không quá 5 tầng. Mật độ nền thâm thấu tự nhiên tối thiểu 60% diện tích.

Sau khi đưa vào vận hành khai thác, NM Phong điện Phương Mai 3 với tổng mức đầu tư khoảng 45 triệu USD, đã cung cấp lên lưới điện quốc gia trên 70 triệu kwh/năm, Chủ đầu tư đã tiếp tục nghiên cứu các định hướng của QHC, khẳng định vai trò của mình trong sự phát triển chung của KKT Nhơn Hội.

Ý tưởng điều chỉnh quy hoạch của Chủ đầu tư đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương, cho phép bổ sung chức năng thương mại - dịch vụ (Vb



Phối cảnh tổng thể của dự án

số 8359/UBND-KT ngày 16/12/2020). Theo đó, Khu năng lượng tái tạo Phương Mai 3 sẽ có hai chức năng chính là Khu khai thác năng lượng tái tạo (6 tuabin, 21 MW) và Khu dịch vụ nghỉ dưỡng (các CT dịch vụ thương mại, công viên cây xanh, vui chơi giải trí,...).

Với nội dung mới bổ sung, Dự án không chỉ góp phần nâng cao khả năng đáp ứng nguồn điện, phát triển ngành dịch vụ du lịch của địa phương mà còn giúp giảm khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính, góp phần bảo vệ môi trường cảnh quan, đảm bảo an ninh năng lượng, hướng tới phát triển bền vững Khu kinh tế Nhơn Hội.

✍ tdl

# TẬP ĐOÀN KURZ (CHLB ĐỨC)

## Ký biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư vào Bình Định

Ngày 22/12/2020, tại Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Phi Long và Tiến sĩ Andreas Hirschfelder, thành viên HĐQT-Phó Chủ tịch Tập đoàn Kurz đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh và Tập đoàn Kurz. Theo biên bản này, Tập đoàn Kurz thống nhất đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất nhũ và màng mỏng công nghệ cao” tại Bình Định, với giai đoạn 1 khoảng 30 - 40 triệu USD (tổng vốn DA 100 triệu USD), trên quy mô diện tích đầu tư khoảng 10 ha.

Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Phi Long bày tỏ vui mừng khi Tập đoàn Kurz tin tưởng, quyết định chọn Bình Định để đầu tư tổ hợp nhà máy sản xuất công nghệ cao, đây là dự án công nghệ cao thứ 3 được Tập đoàn triển khai tại châu Á. Ông Nguyễn Phi Long cho biết, vừa qua Chính phủ Việt Nam đã ký với Liên minh châu Âu (EU) và các thành viên Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định



Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và EU cùng các nước thành viên. Việc Tập đoàn Leonhard Kurz quyết định đầu tư vào Bình Định, đã mở ra cơ hội lớn cho địa phương trong thu hút các nhà đầu tư của EU và các thành viên (trong đó có CHLB Đức), đồng thời mở ra cơ hội cho tỉnh tiếp nhận công nghệ cao của thế giới, của châu Âu về Bình Định.

Trước đó, tiếp và làm việc với Tập đoàn Kurz về tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh, Ông Phan Viết Hùng, Phó Trưởng ban BQL KKT đã giới thiệu khái quát về tiềm năng, cơ hội hợp tác đầu tư cũng như các chính sách ưu đãi và quy trình đầu tư vào các KCN, KKT

đồng thời cho biết, những năm qua bên cạnh tập trung huy động nguồn lực xây dựng hạ tầng kỹ thuật, BQL KKT đã không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện cho nhiều nhà đầu tư nghiên cứu và triển khai các dự án tại các KCN và KKT trên địa bàn tỉnh ngày càng thuận lợi.

Theo ông Andreas Hirschfelder, Phó Chủ tịch Leonhard Kurz Tập đoàn Kurz được thành lập từ năm 1899, là tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất nhũ mỏng ép nhiệt và các công nghệ liên quan, mục tiêu của tập đoàn đang tiếp tục mở rộng đầu tư vào châu Á, đặc biệt Đông Nam Á. Từ năm 2018 đến nay, ▶

▶ tập đoàn này đã đến khảo sát đầu tư rất nhiều nơi tại Việt Nam. Đến tỉnh Bình Định, Leonhard Kurz đã có nhiều thời gian khảo sát tìm hiểu rất kỹ lưỡng trước khi quyết định đầu tư và đã quyết định lựa chọn Bình Định, là điểm đầu tư nhà máy công nghệ cao thứ 3 tại Châu Á, sau 2 dự án tại Trung Quốc và Malaysia.

Theo biên bản ghi nhớ hợp tác, từ nay đến cuối năm 2021, Tập đoàn Kurz sẽ xúc tiến ký kết hợp đồng đầu tư tại một KCN trên địa bàn tỉnh, chuẩn bị các nguồn lực để tiến hành lập đề xuất đầu tư và các vấn đề khác có liên quan. Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Phi Long yêu cầu UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh xem Tập đoàn Leonhard Kurz là đối tác số 1 và sẽ cam kết tạo mọi điều kiện về các quy trình, thủ tục đầu tư để nhà đầu tư có thể triển khai các nội dung hợp tác nhanh nhất có thể; hỗ trợ nhà đầu tư về pháp lý và chính sách trong quá trình đầu tư; hỗ trợ cung cấp thông tin cần thiết về vùng nguyên liệu, lao động cung ứng cho nhà máy sản xuất; tạo điều kiện về đất đai và các thủ tục liên quan đến xây dựng nhà máy..., để triển khai dự án đầu tư trong năm 2021 như biên bản ghi nhớ hợp tác.

✍ Nhật Dũng



## ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ CÔNG TÁC GPMB KCN BECAMEX

Ngày 10/12/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Phi Long đã chủ trì buổi họp Hội đồng bồi thường, GPMB và TĐC để thông qua phương án bồi thường, GPMB (đợt 4), đồng thời giao BQL KKT chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra hiện trường, xác định vị trí mặt bằng khoảng trên 100 ha tại KCN Becamex Bình Định (1.000ha) để ưu tiên tập trung GPMB sạch vào cuối quý I/2020, bàn giao cho nhà đầu tư sớm triển khai xây dựng dự án hạ tầng trong quý II/2021.

KCN Becamex Bình Định có diện tích quy hoạch 1.000 ha (613 ha của hộ gia đình, cá nhân; 19,7ha UBND xã Canh Vinh quản lý, sử dụng; hơn 366 ha của 5 đơn vị, tổ chức). Đến nay, Ban Bồi thường GPMB tỉnh đã trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án với diện tích là 320 ha (04 đợt) và đã bàn giao đất cho nhà đầu tư đã triển khai xây dựng

dự án với diện tích 278,9 ha nhưng chưa liền khoảnh, do vậy, ngày 24/12/2020 BQL KKT đã chủ trì, phối hợp với Lãnh đạo Ban GPMB tỉnh, UBND huyện Vân Canh, UBND xã Canh Vinh và Cty CP Becamex Bình Định tổ chức kiểm tra hiện trường, thống nhất tập trung thực hiện GPMB liền thửa đất khoảng 174,2 ha (trong đó có khoảng 19 thửa đất ở) tại khu vực tổ chức lễ khởi công và văn phòng điều hành của dự án. Đồng thời, để kịp thời có quỹ đất bố trí tái định cư và hỗ trợ đất ở chuyển đổi nghề cho người dân có cho các hộ có đất bị thu hồi thì cần sớm GPMB dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1A với diện tích 89,9 ha để bàn giao đất cho chủ đầu tư triển khai xây dựng dự án, kịp thời giao đất cho 10 nhà đầu tư thứ cấp (đã ký cam kết) triển khai xây dựng nhà máy vào đầu quý II I/2021. ▶

✍ Lê Minh Thông

# KẾT QUẢ

## HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2020

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 tác động tiêu cực đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội xã hội, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, Công đoàn BQL KKT đã phối hợp với chính quyền tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện tốt chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; triển khai sôi nổi các hoạt động phong trào trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCCVC-NLĐ). Qua đó đã tạo thêm được sự gắn kết giữa cơ quan với đội ngũ CBCCVC-NLĐ, thúc đẩy, động viên CBCCVC-NLĐ tích cực nỗ lực phấn đấu vì nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị.

Trong năm, Công đoàn đã chủ động, tích cực thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội, phối hợp với chính quyền, Ban Thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đoàn viên; chủ động phối hợp với chính quyền xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Công đoàn đã



*Công đoàn BQL KKT tổ chức cho chị em phụ nữ dã ngoại nhân ngày 20/10 tại KKT Nhơn Hội*

chủ động, tích cực quan tâm, thăm hỏi, động viên đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm, bị bệnh hiểm nghèo, chia sẻ khó khăn cùng người lao động trong cơ quan khi có việc ma chay, hiếu hỉ... với hơn 70 lượt thăm hỏi (hơn 10 triệu đồng); thăm và tặng quà cho 04 gia đình đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (1.000.000đ/xuất); tặng quà Tết Canh Tý cho 95 đoàn viên công đoàn với giá trị mỗi suất là 500.000đ/người; được LĐLĐ tỉnh tặng 03 suất quà cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh đó, một số

công đoàn bộ phận tùy vào khả năng của mỗi đơn vị đã tặng quà tết cho các đoàn viên công đoàn (200.000đ–300.000đ/suất). Phối hợp với chính quyền tiết kiệm chi để tăng thêm thu nhập cho CBCCVC-NLĐ (hơn 01 tháng lương/người); tiền lương, BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác đối với CBCCVC-NLĐ được thực hiện đầy đủ.

Phát động sâu rộng các phong trào thi đua trong đoàn viên; tạo điều kiện cho đoàn viên tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động giao lưu thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ trong



*Công đoàn BQL KKT tổ chức cho chị em phụ nữ đã ngoại nhân ngày 20/10 tại KKT Nhơn Hội*

Thuận, Vĩnh Thạnh)

Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh luôn được quan tâm đẩy mạnh thực hiện, đảm bảo 100% CBCCVC đều được kết nạp đoàn viên. Trong năm 2020, đã hoàn thành việc tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội công đoàn nhiệm kỳ 2017 – 2022 gắn với sơ kết công tác công đoàn 06 tháng đầu năm 2020; phối hợp với BQL KKT tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến giai đoạn 2015 – 2020.

Với những nỗ lực trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn, tập thể Công đoàn BQL KKT đã được các cấp LĐLĐ ghi nhận và tặng thưởng Bằng khen giai đoạn 2015 – 2020. Đồng thời, tại Hội nghị tổng kết hoạt động Công đoàn năm 2020, LĐLĐ tỉnh đã tặng Bằng khen cho tập thể Công đoàn BQL KKT và Bằng khen toàn diện cho 01 cá nhân, Bằng khen chuyên đề cho 02 cá nhân. Những thành tích này là món quà tinh thần nhằm động viên, khích lệ, tạo động lực, khí thế thi đua sôi nổi trong CBCCVC-NLĐ./.

*✍ Hà Giang*

CBCCVC-NLĐ. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, tuyên truyền 90 năm xây dựng và trưởng thành của Công đoàn Việt Nam. Cử đoàn viên tham gia Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về “Đảng quang vinh – Bác Hồ vĩ đại – Quê hương Bình Định anh hùng” với hơn 20 lượt đoàn viên tham gia (đạt tỷ lệ 23% tổng số đoàn viên); phát động đoàn viên tích cực hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Bộ Luật Lao động năm 2019, Cuộc thi trắc nghiệm “Tìm hiểu 90 năm ngày truyền thống ngành Tuyên giáo” trên mạng xã hội VCNET; cuộc thi ảnh “Nét đẹp công đoàn cơ sở năm 2020”; Cuộc thi trắc nghiệm “Chung tay vì an

toàn giao thông” trên mạng xã hội VCNet, thi tìm hiểu “Pháp luật với mọi người” với chỉ tiêu ít nhất 20% số CBCCVC tham gia các cuộc thi.

Vận động đoàn viên tích cực tham gia công tác xã hội, theo đó trong năm đã vận động đóng góp Quỹ “Mái ấm Công đoàn Bình Định”, Quỹ “Vì người nghèo”, ủng hộ Quỹ Phòng, chống Covid-19, ủng hộ kinh phí xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, thăm các gia đình chính sách, ủng hộ đồng bào Miền Trung khắc phục hậu quả lũ lụt... với tổng số tiền khoảng 74 triệu đồng. Định kỳ phối hợp với chính quyền duy trì hoạt động thăm Mẹ VNAH do BQL KKT nhận phụng dưỡng; thực hiện các hoạt động thăm hỏi, giao lưu kết nghĩa với Làng 2 (Vĩnh

# HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

## CỦA CHỦ ĐẦU TƯ KCN PHÚ TÀI VÀ LONG MỸ TRONG NĂM 2020

✍️ HVNgữ

Khác với nhiều năm trước đây, trong năm 2020, Chủ tịch HĐQT và lãnh đạo Cty CP Đầu tư và xây dựng Bình Định (CĐT 02 KCN Phú Tài và Long Mỹ) đã có nhiều quan tâm thiết thực, triển khai một số giải pháp hiệu quả, cải thiện chất lượng HTKT của 02 KCN và phục vụ hoạt động cho các DN thứ cấp tốt hơn, cụ thể :

*1. Về quản lý quy hoạch, sử dụng đất, giải quyết các tồn tại, tranh chấp đất đai:*

Trong năm 2020, CĐT đã chủ động rà soát lại việc sử dụng đất và quy hoạch các KCN; phối hợp BQL KKT và các địa phương tập trung giải quyết có hiệu quả các tồn tại, tranh chấp đất đai tại 02 KCN; báo cáo đề xuất BQL KKT và các cơ quan liên quan phối hợp kiểm tra, ngăn chặn có hiệu quả việc các hộ dân lấn chiếm đất tại các vị trí điểm nóng như: Phía bắc Cty TNHH Như Ý, phía Bắc Cty CP Nệm gồi Quy Nhơn, phía Tây Cty CP Bê tông Mê Kông, phần Hành lang thoát nước



phía bắc Cty Trường Huy, phía Nam Cty Diệu Hiền và một số diện tích thuộc vỉa hè KCN Phú Tài đoạn từ phía Tây tường rào Cty Nệm gồi Quy Nhơn đến Cty Hồng Ngọc.

Trên cơ sở rà soát lại việc sử dụng đất và nhu cầu thực tế hiện nay, CĐT đã tổ chức thực hiện và trình BQL KKT điều chỉnh QH 1/2.000 KCN Phú Tài và QHCT 1/500 Trụ sở làm việc của đơn vị làm cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện tốt hơn công tác quản lý đất đai, mốc giới, xây dựng, duy tu hạ tầng các KCN và cả việc thuê lại đất của các DN thứ cấp trong các KCN.

*2. Về công tác xử lý nước thải các KCN:*

Hệ thống xử lý nước thải tại KCN Phú Tài (PVcho 02 KCN) thuộc tài sản nhà nước tạm giao cho CĐT quản lý sử dụng, nên quá trình vận hành thiếu chủ động, nên HĐQT Cty đã thống nhất sẽ bỏ chi phí để mua lại Hệ thống này của nhà nước nhằm chủ động tốt hơn trong hoạt động phục vụ xử lý nước thải các KCN. Hiện nay, CĐT đang phối hợp với Sở Tài chính, BQL KKT và các đơn vị liên quan để tiến hành định giá phù hợp với thực tế và lập thủ tục mua để sử dụng, đảm bảo tốt hơn điều kiện vận hành, ▶

▶ hoạt động các KCN Phú Tài và Long Mỹ.

3. Chuẩn bị xây dựng tường rào ngăn cách KCN Phú Tài và phía Đông núi Hòn Chà:

Đề góp phần chấm dứt tình trạng khai thác đá bừa bãi trên núi Hòn Chà, CĐT đã chuẩn bị nguồn vốn và lập kế hoạch xây dựng tường rào ngăn cách ranh giới giữa KCN Phú Tài và phía Đông núi Hòn Chà (Đài 2.970m), phân đầu đến quý 2 năm 2021 hoàn thành khoảng 1.650m các vị trí xung yếu trước và hoàn thành dứt điểm cuối năm 2021.

4. Đẩy mạnh công tác duy tu bảo dưỡng, kịp thời khắc phục hư hỏng hạ tầng:

Chủ động hơn trước đây, năm 2020 CĐT đã lập Kế hoạch thực hiện duy tu hạ tầng kỹ thuật trong năm, trong đó thể hiện tiến

độ triển khai thực hiện các công việc cụ thể, tổ chức bộ máy tuần tra, phát hiện và xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình hoạt động. Kết quả thực hiện ở một số điểm nóng do kiến nghị cử tri và các DN như sau:

- Gia cố, lắp đặt, sửa chữa hầu hết các nắp đan mương thoát nước và hố ga bị hỏng trong KCN Phú Tài và KCN Long Mỹ; tập trung hoàn thành dứt điểm khu vực Cty Bia Sài Gòn miền Trung- CN Quy Nhơn bị hư hỏng nặng trước mùa mưa.

- Hoàn thành nạo vét rác thải, bùn đọng tại các tuyến mương thoát nước mưa của 02 KCN (cả đoạn đầu nối vào cống thoát QL1A, khu vực P.TQDiệu và BTXuân); làm việc với chính quyền địa phương đề nghị các hộ dân sống gần khu vực mương không xả chất thải

xuống tuyến mương; nạo vét đoạn mương hở phía Đông Cty TNHH Nhật Nam Hưng (từ lô CI-8 đến CI-7); đoạn mương hở tại góc Tây Bắc Cty CP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp BĐ (theo kiến nghị cử tri).

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, rà soát thu hồi lại diện tích các hộ dân đã lấn chiếm khu vực mương thoát nước phía Nam và phía Đông Công ty Vic; triển khai thực hiện việc duy tu, khơi thông dòng chảy đảm bảo tiêu thoát nước tốt trong mùa mưa và có biện pháp ngăn chặn bảo vệ hiệu quả tránh trường hợp người dân tái lấn chiếm.

- Thi công hoàn thành Tuyến mương thoát nước tại khu vực đường số 15 đảm bảo tiêu thoát nước và bùn đất trên núi Hòn Chà chảy xuống đường số 15 vào mùa mưa gây ảnh hưởng đến các DN trong khu vực theo kiến nghị của Cty Giày Bình Định và Cty Ngọc Sơn.

Hy vọng với những nỗ lực của CĐT trong năm 2020 và những năm tiếp theo, hoạt động tại 02 KCN sẽ ngày càng nề nếp hơn, ngày càng khang trang hiện đại hơn.



# CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN MIỀN TRUNG

## ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

Chi nhánh Cty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung Quy Nhơn (CN), trong hơn 25 năm hoạt động, không chỉ đóng góp đáng kể vào sự phát triển của ngành Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam mà còn góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương; với công suất ban đầu từ 5 triệu lít bia/năm, đến nay công suất đã nâng lên 50 triệu lít bia/năm (tăng gấp 10 lần), qua 25 năm hoạt động sản lượng bia của nhà máy đạt gần 1.000 triệu lít, doanh thu trên 9.000 tỷ đồng. Trong năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do những quy định mới của Nghị định 100/CP, nhất là tác động của đại dịch Covid-19 với 2 đợt giãn cách lớn, song hoạt động sản xuất kinh doanh của CN vẫn cơ bản giữ được ổn định và đạt được những kết quả khả quan. Kết quả năm 2020, hầu hết các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra CN đều đạt và có vượt so với kế hoạch. Tiêu biểu trong số này là các chỉ tiêu: Sản lượng tiêu thụ đạt 57,3 triệu lít; Lợi nhuận trước



thuế đạt 85 tỷ đồng; Nộp ngân sách đạt 280,2 tỷ đồng, đảm bảo việc làm và thu nhập tốt cho người lao động (NLĐ).

Những kết quả đạt được nêu trên, ngoài sự đồng tình hỗ trợ, giúp đỡ của UBND tỉnh, BQL KKT và các Sở, ban ngành của tỉnh, còn có sự hỗ trợ tích cực từ các nhà máy trong toàn công ty, cùng với sự năng động, sáng tạo của Ban Giám đốc trong chỉ đạo điều hành, sự đồng tâm nhất trí của toàn thể cán bộ, NLĐ toàn CN, sáng tạo trong lao động sản xuất, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và ý thức tiết kiệm, giảm chi

phí giá thành. Ngoài việc chăm lo, ổn định phát triển sản xuất, đạt được kết quả ngày càng tăng trong hoạt động sản xuất kinh doanh; CN đã thực hiện tốt các quy định về pháp luật lao động như đã xây dựng Nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, thang, bảng lương và luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với NLĐ; hiện nay 100% NLĐ được ký kết hợp đồng lao động, được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định; CN cũng thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, xây dựng môi trường làm việc “Xanh,



► *sạch, đẹp*”, đảm bảo an toàn VSLEĐ, PCCN; 100% NLĐ được học ATLEĐ, PCCC, toàn bộ được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định; CN là 01 trong 05 DN được BQL KKT công nhận DN xuất sắc công tác bảo vệ môi trường được xếp hạng màu xanh lá cây năm 2017 và được tiếp tục công nhận năm 2018, 2019.

Định kỳ hàng năm CN đều tổ chức khám sức định kỳ cho 100% cán bộ và NLĐ, tổ chức thăm hỏi NLĐ khi ốm đau, hiếu hỷ và trợ cấp khó khăn cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn. Đời sống NLĐ luôn được nâng cao, lương bình quân năm sau cao hơn năm trước. Trong năm CN đã thực hiện nhiều hoạt động từ thiện với tổng số tiền hơn 150

triệu đồng, là một trong những nét đặc trưng của văn hóa doanh nghiệp là *“hoạt động chung tay vì cộng đồng”*; kết nghĩa với làng Canh Tiên, xã Canh Liên (Vân Canh) và đã hỗ trợ nhiều mặt cho đồng bào hơn 100 triệu đồng. Để đảm bảo cho cho các hộ dân của làng kết nghĩa đón Tết Canh Tý 2020 được vui vẻ, ấm cúng, vào dịp cuối năm đơn vị đã ủng hộ thêm 2 tấn gạo cùng quà tết cho 147 hộ dân của làng. Ngoài ra, CN có các chính sách động viên khen thưởng, chăm sóc NLĐ, đã trích và sử dụng quỹ phúc lợi chi các khoản như: quà Tết Âm lịch, Dương lịch, quà Trung thu, ngày 8/3, các hoạt động thể thao... Nhờ vậy trong thời gian qua CN chưa xảy ra vụ tai nạn lao động nào, chưa có xảy ra

tranh chấp, thắc mắc hoặc khiếu kiện về chế độ của NLĐ. Tất cả những việc làm đó đã tạo cho NLĐ tin tưởng, yên tâm lao động sản xuất, gắn bó lâu dài vì sự phát triển của CN.

Với những kết quả nêu trên, CN đã được Đảng, Nhà nước, UBND tỉnh, Tổng LĐLĐ và các Bộ, ngành trao tặng nhiều phần thưởng, danh hiệu cao quý, như: Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2001); Huân chương Lao động hạng Hai (2004); Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2020); Cờ Thi đua xuất sắc của Chính phủ (các năm 1999, 2000, 2003... 2017, 2018); Cờ Thi đua xuất sắc của UBND tỉnh (các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019); Cờ Thi đua xuất sắc của Tổng LĐLĐ Việt Nam (2019); Danh hiệu *“Doanh nghiệp đạt tiêu chí “Vì Môi trường Xanh Quốc gia”* (năm 2014); UBND tỉnh Bình Định trao tặng danh hiệu *“Doanh nghiệp xanh”* (liên tục các năm 2013 - 2014, 2015 - 2016); Giải thưởng *“Môi trường Việt Nam giai đoạn 2014 - 2016”* (của Bộ TN&MT); cùng nhiều danh hiệu thi đua khác...



*Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định*

Tô Đình Sử

# CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM

## THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tập đoàn Japfa đầu tư vào Việt Nam vào năm 1996 bằng hình thức liên doanh với Tổng Cty Chăn nuôi Việt Nam. Đến năm 1999, Tập đoàn Japfa chuyển đổi thành Cty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam, với 100% vốn đầu tư nước ngoài (Indonesia), có trụ sở chính đặt tại tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện Japfa là một trong những DN sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn tại Việt Nam, với 05 nhà máy đang hoạt động tại các tỉnh Long An, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Bình Thuận, Hòa Bình.

Tại Bình Định, ngày 16/5/2016, Cty được BQL KKT cấp GCN đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm (lôB2,B3,B4,B5KCN Nhơn Hòa), với diện tích 69.440 m<sup>2</sup>, công suất 180.000 tấn/năm, tổng VĐT hơn 237 tỷ đồng. Cty đã khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai xây dựng và tổ chức Lễ khánh thành đưa nhà máy đi vào hoạt động vào ngày 18/11/2020 - Đây là nhà máy thứ 06 của Cty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam và là nhà máy đầu tiên của Cty tại Bình Định, nhà máy đi vào hoạt động tạo ra gần 150 việc làm cho lao động tại địa phương.

Trong quá trình hoạt



*Toàn cảnh Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm của Cty*

động, để đảm bảo chất lượng sản phẩm và trách nhiệm với xã hội, Cty không chỉ thực hiện sản xuất hiệu quả mà luôn quan tâm thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường (BVMT) tại cơ sở theo đúng hồ sơ môi trường được duyệt, xem đây là mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Đến nay, Công ty đã xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý khói thải lò hơi 05 tấn/giờ (16.000 m<sup>3</sup>/h); trang bị hệ thống xử lý bụi khép kín, đồng bộ trong dây chuyền sản xuất; đầu tư hoàn chỉnh hệ thống mương thu gom nước mặt, nước thải, dầu nổi vào hệ thống thoát nước mặt, hệ thống thu gom nước thải tập trung của KCN và ký hợp đồng đầu nổi nước thải với Chủ đầu tư hạ tầng KCN theo quy định; thực hiện tốt việc thu gom, phân loại, quản lý

và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý các loại chất thải theo đúng quy định; thuê đơn vị tư vấn lập Báo cáo công tác BVMT định kỳ theo đúng quy định mới của Bộ Tài nguyên và Môi trường; bê tông hóa toàn bộ sân, đường nội bộ và trồng cây xanh theo quy hoạch được duyệt, góp phần tạo môi trường xanh sạch đẹp, điều hòa vi khí hậu tại khu vực nhà máy, góp phần xây dựng KCN Nhơn Hòa khang trang, văn minh hiện đại.

Với định hướng phát triển như trên, bài viết tin tưởng Cty TNHH Japfa Comfeed VN đang cùng với nhiều DN khác tại KCN Nhơn Hòa sẽ ngày càng sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững.

✍ Nguyễn Thanh Nguyên

# HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

## KHỐI THI ĐUA BAN QUẢN LÝ KCN, KKT, KCNC CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

Lê Thị Thanh Hương

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 7474/BKHĐT-TĐKTTT ngày 11/11/2020 về việc tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2020 và đăng ký thi đua năm 2021, ngày 15/01/2021 tại thành phố Đà Nẵng, Khối thi đua Ban Quản lý các KCN, KKT, KCNC các tỉnh Tây nguyên và Duyên hải miền Trung tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua nhằm đánh giá kết quả công tác thi đua năm 2020, đề ra phương hướng thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2021, suy tôn đơn vị dẫn đầu Khối thi đua năm 2020, bầu Khối trưởng, Khối phó Khối thi đua và Ký kết giao ước thi đua năm 2021.

Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo của 11 Ban Quản lý các KCN, KKT,



Đ/c Bùi Thị Thu Hương Phó Vụ trưởng Vụ thi đua khen thưởng và truyền thông - Bộ KHĐT tặng Cờ thi đua cho BQL KKT Bình Định và Vân Phong

KCNC các tỉnh Tây nguyên và Duyên hải miền Trung, gồm: Ban Quản lý các KCN tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý các KCN tỉnh Đắk Nông, Ban Quản lý các KCN tỉnh Lâm Đồng, Ban Quản lý KKT tỉnh Kon Tum, Ban Quản lý KKT tỉnh Gia Lai, Ban Quản lý KKT Vân Phong tỉnh Khánh

Hòa, Ban Quản lý KKT tỉnh Phú Yên, Ban Quản lý KKT tỉnh Bình Định, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, Ban Quản lý KKT mở Chu Lai, Ban Quản lý các KCNC và các KCN Đà Nẵng.

Căn cứ nội dung Giao ước thi đua năm 2020 của Khối thi đua Ban Quản lý KCN, KKT, KCNC các tỉnh Tây nguyên và Duyên hải Miền Trung ký ngày 06/01/2020 và các các tiêu chí trong Quy định thang điểm chuẩn của Khối thi đua ban hành ngày 28/11/2019, Hội nghị đã xét chọn thống nhất suy tôn và đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tặng Cờ thi đua cho 02 đơn vị dẫn đầu Khối: Ban Quản



lý KKT tỉnh Bình Định, Ban Quản lý KCNC và các KCN Đà Nẵng; tặng Bằng khen cho 03 đơn vị: Ban Quản lý KKT Vân Phong tỉnh Khánh Hòa, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, Ban Quản lý KKT tỉnh Phú Yên.

Tại Hội nghị các đơn vị trong Khối thi đua Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên đã trao đổi kinh nghiệm về các lĩnh vực thu hút đầu tư, bảo vệ môi trường, quản lý doanh nghiệp, quản lý lao động, quy hoạch xây dựng ... đồng thời, đưa ra một số giải pháp để trong năm 2021 thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý nhà nước tại các KCN, KKT, KCNC. Hội nghị đã bầu Trưởng Khối thi đua năm 2021 là Ban Quản lý KCNC và các KCN Đà Nẵng và Khối phó là Ban Quản lý các KCN tỉnh Lâm Đồng. Hội nghị cũng đã tiến hành ký kết Giao ước thi đua năm 2021.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bùi Thị Thu Hương, Vụ phó Vụ thi đua khen thưởng và Truyền thông, trong năm 2021 tập thể cán bộ công chức, viên chức Khối thi đua Ban Quản lý KCN, KKT, KCNC các tỉnh Tây nguyên và Duyên hải miền Trung quyết tâm nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy năng lực chuyên môn phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra./.

## CÔNG TY CP PHONG ĐIỆN MIỀN TRUNG

### Đẩy nhanh xây dựng Nhà máy Phong điện Phương Mai 1 tại KKT Nhơn Hội



*Thi công trụ Tuabine tại dự án Nhà máy Phong điện Phương Mai 1*

Dự án Nhà máy Phong điện Phương Mai 1 có tổng công suất 29,7 MW, vốn đầu tư 880,682 tỷ đồng, với quy mô 11 trụ turbine gió (CS mỗi turbine 2,7 MW), chiều cao mỗi trụ 114 m, sải quạt rộng 130 m, được triển khai trên tổng diện tích 141,9 ha, do Công ty CP Phong điện Phương Mai làm chủ đầu tư.

Hiện nay, tại hiện trường Chủ đầu tư đã thi công hoàn chỉnh 11 móng trụ Tuabine, hiện đang lắp đặt được 02 trụ, mỗi trụ lắp đặt được 02 đốt/4 đốt. Dự kiến từ nay đến Tết nguyên đán Tân Sửu

sẽ thi công hoàn thành 4-5 trụ Tuabine, phần còn lại sẽ thi công hoàn chỉnh sau Tết nguyên đán, cuối quý 1/2021 dự án sẽ phát điện lên hệ thống điện quốc gia.

Dự án Nhà máy Phong điện Phương Mai 1 hoàn thành, trên địa bàn KKT Nhơn Hội sẽ có thêm dự án năng lượng tái tạo đi vào hoạt động, góp phần đóng góp nguồn năng lượng sạch và đáp ứng nhu cầu phụ tải điện phục vụ cho KKT Nhơn Hội trong giai đoạn tới.

*✍ Anh Tuấn*

# CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP BÌNH ĐỊNH

## NĂM 2020 ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP

Cty CP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bình Định đã được cấp GCN đầu tư số 68/CN-KCN-BĐ ngày 04/5/2006, để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón NPK tại KCN Long Mỹ (lô BI-1, BI-2, BI-3). Là một trong những nhà đầu tư sớm nhất tại KCN Long Mỹ, sau khi nhận mặt bằng Công ty đã triển khai đầu tư xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị (trên 68 tỷ đồng), năm 2006 đơn vị chính thức đi vào hoạt động, đã phát huy vai trò của mình trong sản xuất hàng hóa phục vụ ngành nông nghiệp. Với sản phẩm là phân bón NPK các loại (PB vô cơ) phục vụ cho việc chăm bón cây trồng, nhất là cây lúa nước. Sản phẩm của Công ty luôn được bà con nông dân trong và ngoài tỉnh tin tưởng đón nhận tiêu thụ, vì chất lượng cao, nhờ đó mà hàng hóa sản xuất ra năm sau luôn cao hơn năm trước.

Năm 2019, Công ty tiếp tục đầu tư giai đoạn II, xây dựng Nhà xưởng sản xuất với diện tích sử dụng 54.000 m<sup>2</sup> (18 tỷ đồng), lắp đặt dây chuyền công nghệ sản xuất phân bón NPK dạng một hạt, dây chuyền hoàn thành đi vào hoạt động 03 ca đảm bảo công suất 50.000 tấn/năm. Đồng thời, hằng năm Công ty đã cải tiến thiết bị công nghệ cũ mà đơn vị đã đầu tư trước đây, chuyển sang sản xuất phân bón NPK dạng trộn ba màu bằng công nghệ Nano với dây chuyền tiên tiến mới nhất, lúc này công suất Nhà máy tăng gấp đôi (lên đến 100.000 tấn/năm), đáp ứng nhu cầu chăm bón ruộng đồng, nâng cao năng suất cây trồng cho bà con nông dân không những trong tỉnh và một số tỉnh khác trong cả nước.

Kết quả trong năm 2020 mặc dù dịch bệnh Covid-19 diễn ra, công ty đã khắc phục

khó khăn sản phẩm hàng phân bón NPK đã đạt công suất 38.000 tấn/năm (DT 49 tỷ đồng), lợi nhuận đạt trên 6 tỷ đồng, nộp ngân sách năm 2020 là 3,8 tỷ đồng. Nhà máy luôn duy trì lực lượng 48 lao động với mức lương 8 triệu đồng/người/tháng, ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội 100% (84 người). Công ty đã thành lập tổ chức Công đoàn (82 đoàn viên), trong đó có 32 người có trình độ đại học, lãnh đạo Công ty còn quan tâm hoạt động từ thiện, ủng hộ đồng bào lũ lụt trong và ngoài tỉnh cũng như quỹ người nghèo và quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Về chủ trương lâu dài, Công ty sẽ tăng cường quảng bá thương hiệu của Nhà máy, đưa mặt hàng phân bón NPK tiếp cận thị trường nước bạn Lào, Campuchia, sử dụng chăm bón cây cao su và các loại cây trồng khác nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ ra ngoài nước.

Với tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của tập thể lãnh đạo Công ty CP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bình Định đã dần từng bước đưa đơn vị vượt qua khó khăn, thử thách vững vàng trên con đường kinh doanh của mình, góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội tỉnh và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

✍️ Lê Minh Thông



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH CHẾ BIẾN DẪM GỖ

Trước đây vài năm, ngành công nghiệp chế biến dăm gỗ tỉnh Bình Định nói chung và các DN trong KCN nói riêng phát triển mạnh, đã giúp tháo gỡ khó khăn và nhu cầu tiêu thụ rừng trồng trong dân cư hàng chục năm qua, cây keo được xem là cây xóa đói giảm nghèo không chỉ của người dân Bình Định mà của nhiều tỉnh thành trong nước, nhất là khu vực miền Trung.

Đến nay, ngành chế biến và xuất khẩu dăm gỗ đã trở thành một hợp phần quan trọng trong hệ sinh thái ngành gỗ, mặc dù gặp nhiều yếu tố bất lợi trong năm 2020, nhưng nhờ sự nỗ lực của các DN trong ngành dăm gỗ, sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ ngành và chính quyền địa phương giá trị kim ngạch xuất khẩu ngành dăm gỗ liên tục tăng trưởng, không chỉ đóng góp đáng kể vào tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, mà còn góp phần tăng độ che phủ rừng, tăng lượng cung ứng gỗ rừng trồng trong cả nước cho các ngành công nghiệp chế biến gỗ khác như đồ gỗ,

ván nhân tạo..., hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn gỗ nhập khẩu ngày càng khan hiếm. Năm 2009, cả tỉnh có 08 nhà máy chế biến dăm gỗ (có 04 DN trong KCN) với lượng dăm xuất khẩu khoảng 189.000 tấn (các DN trong KCN xuất khẩu 107.000 tấn), với kim ngạch xuất khẩu gần 22 triệu USD (các DN trong KCN đạt 12,43 triệu USD). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 15 nhà máy chế biến dăm gỗ xuất khẩu với tổng công suất đạt hơn 01 triệu tấn/năm (các DN trong KCN năm 2020 xuất khẩu gần 500.000 tấn dăm gỗ với tổng kim ngạch

xuất khẩu hơn 70 triệu USD chiếm trên 20% tổng kim ngạch xuất khẩu trong KKT, các KCN).

Tuy nhiên, để ngành dăm gỗ phát triển bền vững, chúng ta cần phải:

Thứ nhất, đa dạng hóa sản phẩm đầu ra vì Dăm gỗ có thể đưa vào sản xuất MDF hoặc viên nén năng lượng tái tạo (viên nén gỗ). Đây là hai nhóm ngành được đánh giá có thị trường tương đối mở trong thời gian đến. Hiện, các nước có nền kinh tế phát triển như Nhật Bản, châu Âu... nhu cầu sử dụng loại nguyên liệu đốt này đang



*Nhà máy chế biến dăm gỗ xuất khẩu Hồng Hải  
tại KCN Nhơn Hòa*



phát triển mạnh và ngày càng tăng cao, do vậy, các DN cần nghiên cứu và tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu và yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng của từng loại hình sản phẩm.

Thứ hai, phải đa dạng hóa về thị trường xuất khẩu, việc tránh phụ thuộc vào một vài thị trường truyền thống như hiện nay. Trên thực tế, các doanh nghiệp đang nỗ lực tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới như Hàn Quốc, Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản... Trong đó Nhật Bản đang nổi lên như là một thị trường tiềm năng xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam.

Thứ ba, Chính phủ và chính quyền các địa phương nơi có các diện tích rừng trồng lớn và các cơ sở chế biến sâu chưa phát triển cần ban hành các cơ chế và chính sách vĩ mô nhằm thu hút đầu tư chế

biến sâu vào các vùng này, các cơ chế và chính sách này cần ưu tiên cho việc phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ logistic, ưu đãi về thuê đất, tại chuỗi liên kết giữa các khâu trong chuỗi cung ứng, liên kết giữa ngành dăm và các ngành chế biến sâu.

Thứ tư, Chính phủ nên cân nhắc việc bãi bỏ mức thuế xuất khẩu dăm ở mức 2% như hiện nay. Việc bãi bỏ này sẽ đem lại lợi ích ngay lập tức và trực tiếp cho hơn 01 triệu hộ trồng rừng, bên cạnh đó giúp doanh nghiệp ngành dăm gỗ có nguồn lực tái đầu tư để sản xuất.

Theo đó, Chi hội Dăm gỗ Việt Nam đã đề xuất một số giải pháp cơ bản cho ngành chế biến dăm gỗ trong thời gian đến như:

- Tập trung phát triển rừng trồng được quản lý

bền vững và có chứng chỉ, đảm bảo khai thác hiệu quả cả về sản lượng và chất lượng rừng trồng.

- Chú trọng công tác nghiên cứu và phát triển giống cây trồng, kỹ thuật canh tác, khai thác bảo quản sản phẩm rừng đối với mặt hàng dăm gỗ và sản phẩm sau dăm gỗ,

- Tích cực tham gia công tác tham mưu xây dựng và phản biện chính sách ngành dăm gỗ như một tiếng nói quan trọng của Hiệp hội Gỗ và lâm sản Việt Nam.

- Vai trò của Hiệp hội cần được nâng cao nhằm tạo sự đồng thuận và phối hợp hiệu quả giữa các doanh nghiệp chế biến gỗ và đơn vị trồng rừng, góp phần hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh, gia tăng giá sản phẩm chế biến trên các thị trường quốc tế.

✍ Tô Đình Sử

# KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI

## MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN MỚI

✍ Anh Tuấn

Khu công nghiệp (KCN) đóng một vai trò quan trọng thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa ở các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là nước đang phát triển như Việt Nam, các KCN có vai trò quan trọng trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nhằm góp phần tạo ra giá trị công nghiệp, tăng trưởng xuất khẩu, đóng góp vào GDP và tạo việc làm cho người lao động.

Tính đến cuối năm 2020, trên phạm vi cả nước có 369 KCN được thành lập (114 nghìn ha), trong đó, diện tích đất công nghiệp đạt khoảng 73,6 nghìn ha (chiếm 59,3% đất tự nhiên). Các KCN này đã góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên, hoạt động sản xuất, tiêu thụ tài nguyên tại các KCN cũng còn đó phát sinh chất thải, gây ra những tác động tiêu cực ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe con người. Do vậy, việc hình thành mô hình KCN sinh thái là hết sức cần thiết, là một công cụ hiệu quả giúp



*Phối cảnh tổng thể KCN Becamex Bình Định*

phát triển bền vững, trong đó hiệu quả thấy rõ là lượng tài nguyên tiêu thụ sẽ giảm đi nhưng không ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và hiệu quả kinh tế của DN trong các KCN sinh thái.

Ba yếu tố cơ bản của KCN sinh thái bao gồm quản lý môi trường và hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn ở mỗi DN trong KCN và các mạng lưới cộng sinh công nghiệp giữa các DN và hạ tầng xanh của KCN. Mô hình KCN sinh thái được thực hiện thành công ở nhiều nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ,

Úc và nhiều nước châu Âu. Theo Nghị định 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý KCN và KKT, nêu rõ mục tiêu chính sách khuyến khích phát triển KCN sinh thái và các tiêu chí xác định KCN sinh thái ở Việt Nam. Về bản chất, KCN sinh thái là một “cộng đồng” các DN sản xuất và dịch vụ có mối liên hệ mật thiết trên cùng một lợi ích, hướng tới hoạt động mang tính xã hội, kinh tế và môi trường chất lượng cao, thông qua sự hợp tác trong việc quản lý các vấn đề môi trường và nguồn tài nguyên. Bằng các hoạt động hợp tác chặt





► chẽ với nhau, “*cộng đồng*” KCN sinh thái sẽ đạt được một hiệu quả tổng thể lớn hơn nhiều so với tổng các hiệu quả mà từng DN hoạt động riêng lẻ gộp lại.

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã và đang triển khai dự án thí điểm mô hình KCN sinh thái tại 3 KCN thuộc tỉnh Ninh Bình, Đà Nẵng và Cần Thơ. Sau 4 năm triển khai, 72 DN tham gia chương trình này đã áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn (RECP), góp phần cải thiện hiệu quả tài nguyên giúp tiết kiệm hằng năm, tương ứng 75 tỷ đồng thông qua cắt giảm 17,8 triệu kWh điện, 429.000 m<sup>3</sup> nước và một số lượng đáng kể các nguyên, nhiên vật liệu khác. Chẳng hạn,

khói nóng từ nhà máy sản xuất thép có thể được tái sử dụng cho các DN ngành dệt may để là ủi vải. Thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính, môi trường ở khu vực dân cư lân cận cũng giảm thiểu đáng kể.

Riêng tại KCN Hòa Khánh (Đà Nẵng), theo đánh giá sơ bộ về kết quả thí điểm, 8/8 công ty tham gia thí điểm chuyển đổi đã tiết kiệm được năng lượng điện từ 5-10%, nước tiết kiệm được 3-5%, giảm thải CO<sub>2</sub> là 510,1 tấn/năm; COD là 95 kg/năm. Các DN này đang thực hiện mô hình Cộng sinh công nghiệp với 6 giải pháp cộng sinh (nhiệt, nước, chất thải rắn). Các DN đã bước đầu thực hiện các bước của chu trình những thứ thải ra của DN có thể làm nguyên liệu

đầu vào cho DN kia hoặc tận dụng nhiệt thừa, năng lượng thừa trong qua trình sản xuất của mình để chia sẻ cho DN liền kề. Kết quả trên cho thấy tiềm năng lớn trong việc tiết kiệm tài nguyên tại các KCN của Việt Nam, từng bước hình thành các KCN sinh thái.

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến về dự thảo Thông tư hướng dẫn xây dựng KCN sinh thái, DN sinh thái. Hi vọng thời gian tới, sau khi Thông tư hướng dẫn được ban hành, sẽ có nhiều mô hình KCN sinh thái, DN sinh thái được hình thành, góp phần đáng kể vào chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam.

# XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG

✍ Tô Đình Sử

Mỗi doanh nghiệp đều có văn hoá của riêng mình nhưng để văn hóa doanh nghiệp đóng góp lớn vào hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh lại không phải điều đơn giản. Văn hóa doanh nghiệp có các giá trị cốt lõi không tách rời khỏi tầm nhìn và sứ mệnh của doanh nghiệp. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chính là xây dựng lợi thế cạnh tranh, lợi thế thương mại và bản sắc Việt Nam trên sân chơi toàn cầu hóa thế kỷ XXI.

Cụm từ “văn hoá doanh nghiệp” đã được đưa ra luận bàn từ lâu trên thế giới, song cho đến nay vẫn còn khá nhiều cách hiểu khác nhau. Có quan điểm cho rằng, văn hoá doanh nghiệp là văn hoá của một tổ chức, vì vậy nó không đơn thuần là văn hoá giao tiếp hay văn hoá kinh doanh. Tại Việt Nam, cụm từ “văn hóa doanh nghiệp” được nhiều người để ý và biết đến nhiều hơn kể từ ngày 26/9/2016, khi Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Quyết định số 1846/QĐ-TTg lấy ngày 10/11 hằng năm là “Ngày văn hóa doanh nghiệp Việt Nam”, để khẳng định vai trò, vị trí và tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp;

Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về văn hóa doanh nghiệp, thúc đẩy việc xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và trong toàn xã hội; Tôn vinh các doanh nhân, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp; Góp phần tạo môi trường kinh doanh với tinh thần thượng tôn pháp luật, đề cao đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và cạnh tranh lành mạnh, đóng góp cho sự phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế.

Văn hóa doanh nghiệp là các hành vi ứng xử với khách hàng, cộng đồng, cách giao tiếp với đối tác, với xã hội. Văn hóa doanh nghiệp có các giá trị cốt lõi không tách rời

khỏi tầm nhìn và sứ mệnh của doanh nghiệp. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chính là xây dựng lợi thế cạnh tranh, lợi thế thương mại và bản sắc Việt Nam trên sân chơi toàn cầu hóa thế kỷ XXI. Văn hóa doanh nghiệp là việc sử dụng các nhân tố văn hóa vào hoạt động kinh doanh, là cái mà các chủ thể kinh doanh áp dụng hoặc tạo ra trong quá trình hình thành nên những nền tảng có tính ổn định và đặc thù trong hoạt động kinh doanh của họ. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự chuyển đổi cơ chế kinh doanh, doanh nghiệp muốn đứng vững trong cạnh tranh thị trường gay gắt nhất thiết phải tiên hành xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Để tạo được đặc trưng





*Công ty TNHH Marubeni Lumber Việt Nam tại KKT Nhơn Hội là DN Nhật Bản có đặc trưng riêng trong văn hóa doanh nghiệp*

riêng của văn hóa doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế, trước hết doanh nghiệp cần chú trọng tới việc tôn trọng con người với tư cách là chủ thể hành vi, coi trọng tính tích cực và tính năng động của con người trong kinh doanh, công việc nâng cao tổ chất của con người; Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần coi trọng chiến lược phát triển và mục tiêu cơ bản của doanh nghiệp để bồi dưỡng ý thức văn hóa doanh nghiệp cho toàn thể công nhân viên chức; Coi trọng việc quản lý môi trường vật chất và tinh thần của DN, tạo ra không gian văn hóa tốt đẹp, bồi dưỡng ý thức tập thể và tinh thần đoàn kết nhằm cống hiến sức lực, trí tuệ cho doanh nghiệp và cần coi trọng vai trò tham gia quản lý của công nhân viên chức, khích lệ tinh thần trách nhiệm của tất cả các thành viên doanh nghiệp.

Do vậy, trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay, để xây dựng văn hóa doanh nghiệp thì trách nhiệm của từng cá nhân và lãnh đạo doanh nghiệp là phải chủ động tìm hiểu các quy định của luật pháp quốc tế trong lĩnh vực

sản xuất kinh doanh; Đồng thời triển khai thực hiện các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, cần tạo dựng môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh hướng tới thị trường. Việc các doanh nghiệp phải trở thành các doanh nghiệp tự chủ để phù hợp với kinh tế thị trường đòi hỏi doanh nghiệp phải nhanh chóng hình thành quan niệm thị trường linh động, sát với thực tiễn. Tất cả đều phải hướng tới sức cạnh tranh, giành thị phần cho doanh nghiệp của mình. Cần phải coi nhu cầu của thị trường là điểm sản sinh và điểm xuất phát của văn hóa doanh nghiệp.

*Thứ hai*, xây dựng quan niệm khách hàng là trên hết. Theo đó, doanh nghiệp phải “thấu hiểu” nhu cầu nguyện vọng của khách hàng để khai thác sản phẩm mới và cung cấp dịch vụ chất lượng cao; xây dựng hệ thống tư vấn cho người tiêu dùng, cố gắng ở mức cao nhất để thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng, nâng cao chất lượng phục vụ để tăng cường sức mua của khách hàng; Tiến hành khai

thác văn hóa đối với môi trường sinh tồn của doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh doanh nghiệp thân thiện với khách hàng.

*Thứ ba*, các hiệp hội ngành nghề hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường nhận thức về văn hóa doanh nghiệp và văn hóa kinh doanh bằng các hoạt động cụ thể như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức các hội thảo, các chương trình đào tạo, tham quan học hỏi kinh nghiệm xây dựng văn hóa doanh nghiệp ở một số nước và tuyên truyền, phổ biến các kiến thức pháp luật và kiến thức chuyên ngành cho tất cả mọi thành viên trong doanh nghiệp.

*Thứ tư*, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh các sản phẩm, bảo đảm phát triển bao trùm và bền vững; Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp, năng lực và trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp trong hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cả trong nước và nước ngoài...

*Thứ năm*, xây dựng chiến lược đầu tư cho con người để phát huy tài năng và sức sáng tạo lao động của mỗi cá nhân trong doanh nghiệp, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

*Thứ sáu*, tổ chức các cuộc thi, giao lưu văn hóa và tìm hiểu pháp luật giữa các thành viên của các doanh nghiệp.

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ỨNG PHÒNG TRÀO CHỐNG RÁC THẢI NHỰA NĂM 2020

✍ Đỗ Thị Minh Thi

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27/12/2018, về thực hiện phong trào chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh, và Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020, ban hành kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, trong thời gian qua, BQLKKT đã tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung như:

- Tuyên truyền, hướng ứng phong trào chống rác thải nhựa bằng nhiều hình thức như: tổ chức 01 đợt phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường (BVMT) cho các DN; Treo các băng rôn tại Trụ sở BQLKKT và trên các tuyến đường của KKT Nhơn Hội và các KCN; tổ chức Lễ ra quân dọn vệ sinh, thu gom rác thải sinh hoạt tại đường trục phía Bắc KKT; Đăng các bài viết, hình ảnh liên quan đến phong trào chống rác thải nhựa trong Bản tin KKT, trên website của BQLKKT để tạo điều kiện

cho các DN kịp thời nắm bắt, thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành triển khai công tác BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN như: Phối hợp với Sở Du lịch triển khai thí điểm Đề án BVMT trong hoạt động du lịch tại KDL Trung Lương (KKT Nhơn Hội); kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành quy định về thu gom và xử lý chất thải nhựa phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kết hợp với việc khuyến khích các DN sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên; Cử cán bộ tham gia

nhóm công tác thực hiện dự án về giảm thiểu rác thải nhựa TP Quy Nhơn do UBND TP thực hiện; định kỳ thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ tại KKT Nhơn Hội để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nói chung và chất lượng nước biển nói riêng tại các khu vực ven biển thuộc phạm vi KKT, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các khu vực có nguy cơ bị ô nhiễm. *Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại vướng mắc:*

- Việc tuyên truyền phong trào chống rác thải nhựa mặc dù đã được





*DVTN KKT tham gia lễ ra quân thu gom rác thải tại KKT Nhơn Hội*

các cơ quan quản lý môi trường của tỉnh và chính quyền địa phương tổ chức thường xuyên nhưng hiệu quả mang lại chưa cao do phần lớn người dân địa phương và nhiều du khách từ các nơi khác khi đến tham quan, du lịch vẫn còn thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy trong sinh hoạt.

- Nhiều cơ sở sản xuất vẫn còn sử dụng bao bì nhựa để đóng gói sản phẩm, chưa có giải pháp thay thế nên lượng rác thải nhựa phát sinh sau khi sử dụng thải ra môi trường còn nhiều.

- Việc thu hút và triển khai đầu tư các dự án tái chế chất thải với công nghệ tiên tiến trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, trong khi công tác phân loại rác thải tại nguồn tại các cơ sở sản

xuất, các điểm du lịch và các khu dân cư giáp ranh KKT, KCN chưa triệt để, thiếu phương tiện, thiết bị, nhân công, ... nên tình trạng rác thải nhựa khó phân hủy thải chung với rác thải sinh hoạt hữu cơ còn khá phổ biến.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý chất thải nhựa còn thiếu, đặc biệt là chế tài xử phạt.

*Để phong trào chống rác thải nhựa có hiệu quả, bài viết đề xuất một số nội dung sau:*

- Tăng cường tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền các quy định mới về quản lý, bảo vệ môi trường; cách thức quản lý, xử lý và tái chế chất thải mới, tiên tiến, hiệu quả đặc biệt là chất thải nhựa cho các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường và các DN trên

địa bàn tỉnh.

- Ban hành các cơ chế, chính sách chế tài xử lý và các quy định về quản lý chất thải nhựa, đồng thời có chính sách khuyến khích thu hút đầu tư các dự án tái chế, xử lý rác thải nhựa và đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới thay thế cho việc sử dụng túi nilon và sản phẩm nhựa dùng một lần.

- Tăng cường năng lực thu gom và thiết bị phục vụ công tác phân loại rác tại nguồn của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích thu gom rác thải tại các khu dân cư gần KKT Nhơn Hội và các KCN, để hạn chế thấp nhất tình trạng người dân đổ rác thải ra các khu vực công cộng.



## Khánh thành Đền thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực

Để tưởng nhớ vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực là người con của quê hương Bình Định, UBND tỉnh đã giao BQL KKT tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị liên quan, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện để hoàn tất các thủ tục đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước. Công trình được xây dựng tại Dốc Sáo, thôn Vĩnh Hội (xã Cát Hải), với quy mô diện tích 12.000m<sup>2</sup> (13,8 tỷ đồng).

BQL KKT đã khẩn trương phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất đai, tài sản trên đất và mồ mả người thân trong phạm vi ảnh hưởng giải phóng mặt bằng (GPMB) để thực hiện công tác kiểm đếm, lập phương án bồi thường hỗ trợ. Trước mắt để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công

vào ngày 09/5/2020, khẩn trương GPMB các ngôi mộ trong khu xây dựng và di dời khu nhà lán trại hiện có của đơn vị thi công tuyến đường DT640.

Để đảm bảo tiến độ dự án, BQL KKT đã tổ chức vận động, thuyết phục các thân chủ di dời toàn bộ 33 mộ trong khu xây dựng để bàn giao mặt bằng cho nhà đầu triển khai thi công công trình hoàn thành để chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh

Bình Định lần thứ XX. Ngày 11/10/2020, UBND tỉnh đã tổ chức khánh thành đền thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, công trình được xây dựng với nhiều hạng mục chính như đền thờ, sân hành lễ, nhà bia, nhà soạn lễ, nhà vọng cảnh, nhà quản lý, cổng tam quan... Các hạng mục đều được xây dựng theo kiến trúc cổ, nằm trên khu đất có thế “tọa sơn ngoạn thủy”, xung quanh được bao bọc bởi dãy núi với những khối đá lớn, phía trước là bãi biển đẹp.

Đền thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực là niềm tự hào của Bình Định, góp phần quan trọng vào việc giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử yêu nước và giữ nước cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau, đồng thời góp phần phát huy giá trị cảnh quan, thu hút công chúng và du khách tham quan nghiên cứu về lịch sử tại KKT Nhơn Hội./.

**Nguyễn Vĩnh Sang**





# Chất lượng phục vụ và sự trung thành của khách hàng

✍ Đinh Thành Trung

NÓI về dịch vụ của doanh nghiệp (DN), chúng ta vẫn thấy thịnh thoàng có sự phàn nàn hay khen ngợi của khách, nhưng thực tế vấn đề ta cần quan tâm là sự nâng lên hay giảm đi của chất lượng dịch vụ. Song song với đó, sự trung thành của khách hàng cũng phụ thuộc vào chất lượng này, nhưng cũng bị tác động bởi một số yếu tố khác. Dưới góc độ một khách hàng bình thường, tác giả xin nêu ra những nhận xét và phân tích của mình.

## Chất lượng phục vụ và thái độ nhân viên

Vấn đề vẫn hay được nhắc đến nhiều là thái độ của các nhân viên bán hàng hay cung cấp dịch vụ, sự kỳ vọng của khách hàng được phản ánh để thay đổi được chất lượng dịch vụ vẫn chưa cao. Sở dĩ có nhận định như vậy vì sự hài lòng của khách hàng là một thứ rất khó để định lượng, mặc dù nhiều nơi đã coi “*nếu khách hàng không có phàn nàn gì nghĩa là chúng ta thành công*”. Nhưng trong thực tế, khách hàng không phàn nàn gì chưa chắc đã có thể khẳng định sự thành công của DN, mặc dù đó là



*Thái độ của nhân viên chăm sóc khách hàng là yếu tố quan trọng hàng đầu tới sự gắn bó của khách hàng với doanh nghiệp*

kết quả đáng khích lệ.

Nhưng sự việc lớn xảy ra làm rùm beng giới truyền thông và báo chí thật sự không tốt cho các DN và cho chính khách hàng. Vấn đề là sau khi giải quyết sự có truyền thông đó, DN đã rất cố gắng để cải thiện hình ảnh của mình không bằng cách này thì cách khác, nhưng sự ác cảm và thành kiến của khách hàng thì không dễ triệt tiêu hoàn toàn, thậm chí còn âm ỉ trong xã hội đến nhiều năm sau. Đặc biệt, khách hàng Việt Nam vốn có bản tính nhớ lâu, họ sẵn sàng thay đổi DN nếu cảm thấy không được như ý. Phải chăng đó là sự chuyên nghiệp tăng lên của khách hàng? Còn với DN, điều đó cần phải

nhìn nhận một cách nghiêm túc.

Sự kỳ vọng của khách hàng chịu tác động bởi rất nhiều yếu tố, mà một trong số đó chính là sự tác động trở lại của nhân viên DN. Bên cạnh đó, những cam kết của DN về chất lượng dịch vụ cũng là thứ mà khách hàng mong chờ mỗi khi giao dịch với DN, nhưng khách hàng quan tâm đến kết quả, đến sự thay đổi nhiều hơn những lời xin lỗi hay sự cam kết “*suông*”. Chính vì vậy, các DN phải có những đánh giá về sự kỳ vọng của khách hàng, mà có thể thấy rõ ràng qua những tờ phiếu đánh giá phát cho khách hàng.

Thật đáng tiếc khi tình ▶

► hình chung các DN ở Việt Nam vẫn chưa thật sự đầy mạnh khâu đó. Vẫn thấy các tờ phiếu đánh giá dưới dạng tờ rơi để phát cho khách đến giao dịch, vẫn thấy những khảo sát ý kiến trên website của DN, nhưng chắc chắn những việc đó là chưa đủ để đánh giá chính xác kỳ vọng của khách hàng. Nguyên nhân còn là thái độ của khách hàng với trả lời khảo sát, khách hàng ở Việt Nam có không ít người coi nhẹ sự phản hồi lại với DN để tăng chất lượng dịch vụ. Đó mới là những sự việc bề nổi, xét về bên trong thì các DN giống như những... con thiên nga. Bởi như những chiếc chân của thiên nga khi bơi phải hoạt động liên tục, đập nước cật lực mà người ở trên không thể nhìn thấy, các DN cũng phải chuyển động liên tục, đổi mới liên tục hệ thống dịch vụ của mình để phục vụ kịp thời các nhu cầu của khách

hàng. Nói hình tượng vậy đủ để thấy tầm quan trọng của việc hệ thống nội bộ trong các DN sẽ quyết định việc tăng hay giảm chất lượng dịch vụ.

Theo ý kiến tác giả, việc nâng cao chất lượng dịch vụ của DN, đáp ứng được kỳ vọng của khách hàng thật ra là những việc có thể làm ngay bằng những cách rất thông thường.

*Thứ nhất*, đổi mới những cách thu thập ý kiến khách hàng hiện nay. Không ít khách hàng không hứng thú đối với cách lấy ý kiến của một số DN. Nhiều khách hàng không có thời gian làm khảo sát mỗi khi ra DN giao dịch. Với cách gửi bảng câu hỏi qua email, hay làm trên website, khách hàng cũng có thể chỉ làm qua loa, chiếu lệ. Điều các DN nên làm là dùng chính những ưu đãi, hay các phần quà của chương trình khuyến mãi dành cho các khách hàng trả lời nghiêm

túc khảo sát của mình.

*Thứ hai*, đào tạo nhân viên theo chính kỳ vọng của khách hàng. Hiện nay nhiều DN ở nước ta đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, nhưng vấn đề quan trọng là kiểm soát sự tương tác giữa nhân viên với khách hàng, cũng như đánh giá sát sự thay đổi đó tác động lại với chính đội ngũ nhân viên.

*Thứ ba*, các DN cần xây dựng công cụ công nghệ thông tin nhằm nắm bắt ý kiến khách hàng một cách sâu hơn và xây dựng đội ngũ chuyên về công tác đánh giá chất lượng.

Thực tế là hiện nay, các DN rất quan tâm tới tính thực tiễn của việc tăng chất lượng dịch vụ, mà dễ thấy nhất là chất lượng phục vụ khách hàng. Nhưng điều quan trọng chính là hiệu quả có cao không, làm “rất” đến đâu, nếu giảm thiểu được tính hình thức trong công tác nâng cao chất lượng dịch vụ thì chất lượng dịch vụ của DN sẽ còn phát triển mạnh hơn nữa.

### Sự trung thành của khách hàng

Thời buổi công nghệ phát triển nhanh, việc giữ chân khách hàng trở thành một nhiệm vụ cấp bách đối với các DN thương mại, sự minh bạch khiến khách hàng sẵn sàng phản ánh





những bất cập với ban lãnh đạo DN và sẵn sàng chuyển đổi DN nếu cần. Lúc này, sự trung thành là thứ mà DN nào cũng muốn cố sức gìn giữ, có người hơn chục năm chỉ sử dụng dịch vụ của một DN, có người hai mươi năm không đổi DN cung cấp, nơi mà họ thực hiện rất nhiều giao dịch ở đó. Trên thực tế, sự trung thành của khách hàng ở Việt Nam đã thay đổi khi số lượng DN thương mại – dịch vụ mọc lên đã nhiều hơn và đưa ra những dịch vụ ưu việt.

Lòng trung thành của khách hàng không chỉ thể hiện ở việc họ sẽ tiếp tục giao dịch với một DN, đó còn là việc họ sẽ ra sức giới thiệu, quảng bá dịch vụ của DN đó với người khác. Đơn giản, đó là một đặc tính của con người, nhưng đó lại là lợi ích vô cùng lớn với DN.

Vậy DN phải làm gì để cải thiện tình trạng đó? Xét về phía DN, chắc chắn họ lúc nào cũng muốn nâng cao chất lượng phục vụ của mình, nhưng mặt khác, họ cũng gặp khó khăn trong khâu quản lý nhân viên. Theo cá nhân tác giả, vấn đề ở đây là sự so sánh. Ở Việt Nam, không ít DN đưa ra các dịch vụ hấp dẫn để thu được lượng khách hàng mới dồi dào. Bản thân khách hàng thì nghĩ rằng họ có thể sử dụng cùng lúc một vài sản phẩm dùng loại,

nhưng thực tế thì sự quan tâm của họ luôn ở chỗ DN có dịch vụ hấp dẫn nhất.

Vậy nên, sự trung thành thực tế của khách hàng không phải là họ tìm DN mới mà họ sẽ sử dụng dịch vụ như thế nào. Điều DN cần quan tâm đến chính là việc khách hàng trung thành đánh giá cao chất lượng dịch vụ và không rời đi dù DN khác có đưa ra nhiều chương trình hấp dẫn hơn. Muốn vậy, DN cần đẩy mạnh nhiều biện pháp cả bên trong lẫn bên ngoài.

*Thứ nhất* là hình ảnh. Nói gì thì nói, biểu hiện bên ngoài vẫn là thứ khách hàng nhìn vào đầu tiên để đánh giá xem họ có nên trung thành với DN này hay không. Muốn vậy, DN phải chứng tỏ cho khách hàng “*nhìn thấy*” trực tiếp những thứ khiến khách hàng có sự đánh giá cao và tin tưởng ban đầu như trụ sở được xây dựng và bài trí chuyên nghiệp, trang thiết bị và máy móc hoạt động tốt, trang phục của nhân viên tạo được hình ảnh và thương hiệu.

*Thứ hai* là chất lượng của nhân viên. Chất lượng ở đây không chỉ là chất lượng phục vụ khách hàng mà còn thể hiện ở kiến thức của nhân viên, cũng như sự sẵn sàng chia sẻ với khách hàng và cùng khách hàng giải quyết khó khăn cũng như yêu cầu mà họ đề ra.

*Thứ ba*, quan tâm đến từng cá nhân. Xét theo góc nhìn của DN thì họ có cả hàng ngàn, hàng vạn khách cần phục vụ, nhưng với mỗi cá nhân khách hàng thì họ luôn muốn có sự phục vụ tốt nhất mà không biết đến những người khác được phục vụ ra sao. Tuy nhiên, mỗi khách hàng luôn có thông tin về sự phục vụ đối với những khách khác, và đó là điểm mấu chốt. Một DN tốt cũng tức là quan tâm đến từng cá nhân, thăm hỏi, chia sẻ đến từng khách hàng, đó chính là cách tốt nhất để giữ được sự trung thành đối với khách hàng.

Một vấn đề khác tưởng như không quan trọng nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sự trung thành của khách hàng với DN là trách nhiệm xã hội. Đây không đơn thuần là sự trợ giúp của DN với các hoạt động xã hội như từ thiện, giúp đỡ đầu tư hạ tầng... mà còn là sự cân bằng, hỗ trợ các mối quan hệ của khách hàng dẫn tới hoàn thành công việc. Đơn giản, việc thường xuyên đánh giá cảm nhận của khách hàng với các dịch vụ và sự phục vụ của mình chính là cơ sở để khách hàng tin rằng mình sẽ tiếp tục gắn bó với một DN có trách nhiệm.

# KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỐNG LẤN CHIẾM ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG TRÁI PHÉP TRÊN ĐỊA BÀN KHU KINH TẾ

Hiện nay, công tác quản lý đất đai trên địa bàn KKT Nhơn Hội đã có những chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp kể từ sau khi UBND TP Quy Nhơn, UBND huyện Tuy Phước và Phù Cát tổ chức thực hiện công tác cưỡng chế đối với các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép trên địa bàn KKT Nhơn Hội (ngày 05/3/2019) thì tình hình lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép dọc tuyến tỉnh lộ ĐT639 từ nút Hang Dơi (xã Nhơn Hội) đến nút T24 đường trục KKT Nhơn Hội (xã Cát Tiến) đã giảm rõ rệt.

Trong năm 2020, BQL KKT đã phối hợp với chính quyền địa phương

thường xuyên tuần tra việc lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép trên địa bàn KKT Nhơn Hội, nhất là tuyến đường dọc tỉnh lộ ĐT639, đoạn từ nút Hang Dơi (xã Nhơn Hội) đến nút T24 đường trục KKT Nhơn Hội (xã Cát Tiến). Qua đó kịp thời phát hiện và lập Biên bản chuyển UBND các xã xử lý theo quy định đối với 39 trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, trong đó vận động người dân tự nguyện tháo dỡ 04 trường hợp, tổ chức cưỡng chế tháo dỡ 05 trường hợp, hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng tạm 07 trường hợp, còn lại 23 trường hợp đang hoàn thiện các thủ tục cưỡng

chế. Đồng thời, phối hợp UBND xã Cát Chánh trình UBND huyện Phù Cát và UBND xã Phước Hòa trình UBND huyện Tuy Phước tổ chức cưỡng chế 13 trường hợp vi phạm trước khi Tổ công tác thành lập. Ngoài ra, phối hợp với UBND các xã lập thủ tục xử lý 25 trường hợp còn tồn đọng từ năm 2019 chuyển sang.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Lãnh đạo UBND tỉnh tiếp tục đề nghị Chủ tịch UBND các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Vân Canh và thành phố Quy Nhơn chỉ đạo các đơn vị chức năng và các địa phương thuộc địa bàn KKT Nhơn Hội tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý nhà nước về đất đai và kiên quyết xử lý các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép phát sinh mới trên địa bàn KKT Nhơn Hội theo đúng quy định của pháp luật cũng như các trường hợp còn tồn đọng.



✍ Bùi Trung Tín ▶

# ► Kết quả bố trí tái định cư tại Khu kinh tế Nhơn Hội (giai đoạn 2005 — 2020)

✍ TĐSang-BQLDA và GPMB KKT

Khu kinh tế Nhơn Hội (KKT) được thành lập theo Quyết định 141/2005/QĐ-TTg ngày 14/6/2005 của Thủ tướng chính phủ; sau hai lần điều chỉnh quy hoạch chung, hiện nay có tổng diện tích là 14.308 ha (bổ sung là 2.308 ha phát triển KCN - Đô thị & DV Becamex - Bình Định. Từ năm 2005 đến nay, để xây dựng KKT, Nhà nước phải thực hiện công tác thu hồi đất và bố trí tái định cư tại Khu TĐC Nhơn Phước và Cát Tiến. Kết quả như sau:

- Khu TĐC Nhơn Phước (gđ1) bố trí được 669 lô, còn 69 lô chưa bố trí, cụ thể:

Stt	Phân khu	Tổng số lô	Đã bố trí		Chưa bố trí	
			Số lô	Tỷ lệ (%)	Số lô	Tỷ lệ (%)
1	A1	52	52	100	0	0
2	A2	40	38	95	2	5
3	A3	49	46	93,88	3	6,12
4	A4	45	41	91,11	4	8,89
5	B1	45	42	93,33	3	6,67
6	B2	35	33	94,29	2	5,71
7	B3	39	29	74,36	10	25,64
8	B4	45	38	84,44	7	15,56
9	C1	36	34	94,44	2	5,56
	C2	41	34	82,93	7	17,07
	C3	68	59	86,76	9	13,24
	D1	62	59	95,16	3	4,84
	D2	34	31	91,18	3	8,82
	D3	37	27	72,97	10	27,03
	D4	37	35	94,59	2	5,41
	D5	73	71	97,26	2	2,74
	<b>Tổng cộng</b>	<b>738</b>	<b>669</b>		<b>69</b>	

- KTĐC Nhơn Phước (gđ2) và mở rộng phía Bắc 15ha bố trí 291 lô, còn 130 lô, cụ thể:

Stt	Phân khu	Tổng số lô	Đã bố trí		Chưa bố trí	
			Số lô	Tỷ lệ (%)	Số lô	Tỷ lệ (%)
1	A1	56	54	96,43	2	3,57
2	A2	45	33	73,33	12	26,67
3	B1	52	33	63,46	19	36,54
4	B2	76	67	88,16	9	11,84
5	B3	59	16	27,12	43	72,88
6	B4	66	53	80,30	13	19,70
7	B5	67	35	52,24	32	47,76
	<b>Tổng cộng</b>	<b>421</b>	<b>291</b>		<b>130</b>	

- Khu TĐC Nhơn Phước mở rộng về phía Nam bố trí 106 lô; còn 47 lô, cụ thể:

Stt	Phân khu	Tổng số lô	Đã bố trí		Chưa bố trí	
			Số lô	Tỷ lệ (%)	Số lô	Tỷ lệ (%)
1	A	13	9	69,23	4	30,77
2	B	26	21	80,77	5	19,23
3	C	30	7	23,33	23	76,67
4	D	31	23	74,19	8	25,81
5	E	30	28	93,33	2	6,67
6	F	23	18	78,26	5	21,74
	<b>Tổng cộng</b>	<b>153</b>	<b>106</b>		<b>47</b>	

- Khu TĐC Nhơn Phước mở rộng phía Nam 2 bố trí 219 lô, còn 112 lô, cụ thể:

Stt	Phân khu	Tổng số lô	Đã bố trí		Chưa bố trí	
			Số lô	Tỷ lệ (%)	Số lô	Tỷ lệ (%)
1	ĐO1	31	18	58,06	13	41,94
2	ĐO2	43	31	72,09	12	27,91
3	ĐO3	43	32	74,42	11	25,58
4	ĐO4	39	18	46,15	21	53,85
5	ĐO5	53	25	47,17	28	52,83
6	ĐO6	46	38	82,61	8	17,39
7	ĐO7	19	15	78,95	4	21,05
8	ĐO8	29	18	62,07	11	37,93
9	ĐO9	28	24	85,71	4	14,29
	<b>Tổng cộng</b>	<b>331</b>	<b>219</b>		<b>112</b>	

- Khu TĐC Cát Tiên - Khu 1 bố trí được 3 lô, còn 201 lô Cụ thể:

Stt	Phân khu	Tổng số lô	Đã bố trí		Chưa bố trí	
			Số lô	Tỷ lệ (%)	Số lô	Tỷ lệ (%)
1	A	17	0	0,00	17	100
2	B	12	1	8,33	11	91,67
3	C	12	1	8,33	11	91,67
4	D	20	0	0,00	20	100
5	E	26	0	0,00	26	100
6	F	24	1	4,17	23	95,83
7	G	28	0	0,00	28	100
8	H	65	0	0,00	65	100
	<b>Tổng cộng</b>	<b>204</b>	<b>3</b>		<b>201</b>	

- Khu TĐC Cát Tiên (mới) - Khu 2 bố trí được 38 lô, còn 277 lô. Cụ thể:

Stt	Phân khu	Tổng số lô	Đã bố trí		Chưa bố trí	
			Số lô	Tỷ lệ (%)	Số lô	Tỷ lệ (%)
1	A	54	0	0	54	100
2	B	32	0	0	32	100
3	C	22	0	0	22	100
4	D	20	0	0	20	100
5	E	32	11	34,38	21	65,63
6	F	32	12	37,5	20	62,5
7	G	30	0	0	30	100
8	H	36	0	0	36	100
9	I	34	8	23,53	26	76,47
1	K	23	7	30,43	16	69,57
	<b>Tổng cộng</b>	<b>311</b>	<b>38</b>		<b>277</b>	

Từ kết quả trên nhận thấy, Khu TĐC Nhơn Phước có tỉ lệ lấp đầy tương đối tốt, đặc biệt là Khu TĐC Nhơn Phước với các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương đối đầy đủ và hoàn thiện như Trụ sở UBND xã, Trạm y tế xã, Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã, 01 trường Trung học cơ sở, 01 Trường tiểu học, 01 trường mẫu giáo, 01 trụ sở thôn Nhơn Phước; có 3 cơ sở thờ tự gồm: 01 nhà thờ Hội Lộc, 01 nhà Cộng đoàn nữ tu dòng Phaolo II, 01 chùa Linh Sơn; Về giao thông được thảm nhựa kiên cố và có hệ thống điện chiếu sáng được lắp đặt đầy đủ. Đồng thời, trong quá trình quy hoạch và xây dựng khu TĐC, BQL KKT đã nghiên

cứ thực trạng nơi ở cũ, phong tục, nghề nghiệp gắn với nghề biển... của người dân và đã có phương án xây dựng Khu TĐC có các khu chức năng phục vụ nghề biển như: Khu neo đậu tàu thuyền, nạo vét luồng lạch dẫn vào Khu TĐC, Khu đóng tàu, Khu chợ cá ngoài trời... không làm ảnh hưởng đến nghề nghiệp của người dân khi di dời lên Khu TĐC; Chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao rõ rệt, tình hình an ninh tại Khu TĐC được ổn định, cảnh quan môi trường sạch sẽ... Chính sách tái định cư được thay đổi theo hướng hoàn thiện về thể chế, tạo điều kiện tốt nhất để người dân được tái định cư tái tạo lại

cuộc sống một cách tốt nhất.

Tại Khu TĐC Cát Tiên số hộ dân nhận đất tái định cư và xây dựng nhà ở ít, do các khu du lịch ở Tân Thanh, Vĩnh Hội (Cát Hải) chậm triển khai. Theo báo cáo của chủ đầu tư, trong quý II/2021 sẽ tái khởi động xây dựng KDL Vĩnh Hội, xây dựng trước 90ha ở phía Nam của KDL, theo đó hơn 400 hộ dân hiện trạng sẽ phải di dời về khu TĐC ở phía Tây đường ĐT639 và các khu TĐC ở Cát Tiên, dự báo sẽ nhiều hộ dân sẽ đăng ký về tái định cư Cát Tiên vì nơi đây là thị trấn và định hướng thành thị xã trong giai đoạn phát triển 2030-2035.

## TÍCH CỰC GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI

Trong năm 2020, thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo BQL KKT và Hội đồng bồi thường, GPMB và TĐC KKT, Ban Quản lý dự án và giải phóng mặt bằng KKT đã tiếp nhận và xử lý hầu hết các nội dung giải thích những thắc mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, GPMB và tái định cư tại KKT Nhơn Hội. Theo đó, những giải đáp chưa thỏa mãn thì công dân gửi đơn và được tiếp nhận để giải quyết bằng văn bản; đối với những trường hợp đã đối thoại trực tiếp, giải thích

kiếu nại nhưng công dân chưa thống nhất thì Chủ tịch Hội đồng bồi thường, Thanh tra tỉnh, chính quyền địa phương trực tiếp đối thoại để giải quyết khiếu nại.

Năm 2020 tại BQL KKT đã tiếp nhận 30 đơn khiếu nại liên quan đến bồi thường, GPMB tại một dự án trong KKT Nhơn Hội thuộc thẩm quyền giải quyết (số liệu tính đến 11/12/2020). Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại cho thấy: Số vụ việc khiếu nại đúng 0/30 đơn; số vụ việc khiếu nại sai 30/30 đơn. Hầu hết các nội dung đơn khiếu

nại đều kiến nghị đơn giá bồi thường đất thấp, đề nghị bố trí thêm đất tái định cư, bố trí thêm đất dịch vụ, một số yêu cầu đòi bồi thường ngoài, vượt chính sách quy định,... ngoài ra, đã xử lý, giải quyết hơn 10 đơn kiến nghị của các hộ dân tại Khu kinh tế.

Do đặc thù của công tác bồi thường, GPMB liên quan đến quyền lợi ảnh hưởng trực tiếp đến các hộ nên tâm lý thì được ít nhiều gì họ cứ khiếu nại, khiếu kiện được thì nhờ, còn không được thì cũng không ảnh hưởng gì đến quyền lợi bản thân; Do

► ý thức người dân còn hạn chế một số trường hợp khiếu nại đã được xem xét trả lời, giải quyết hoặc thành phố đã ra quyết định giải quyết khiếu nại nhưng hộ dân cố tình khiếu nại nhiều lần. Một lý do nữa là chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thường xuyên thay đổi, chính sách ban hành sau có lợi hơn rất nhiều so với chính sách trước có nhiều sự khác biệt dẫn đến các đối tượng đã bồi thường, hỗ trợ trước đây quay lại khiếu nại, so bì (kể cả các dự án đã hoàn thành GPMB)

Nắm được các yếu tố trên, công tác giải quyết đơn thư liên quan đến bồi thường GPMB đã được BQL KKT chỉ đạo rất tích cực, để giảm tải đơn thư khiếu nại ngay từ khâu triển khai đến khâu lập, trình duyệt phương án đều thực hiện công khai, lấy ý kiến hộ dân bị ảnh hưởng từ các bảng tính giá trị đền công khai phương án dự kiến để giải thích hầu hết các vướng mắc trước khi trình duyệt phương án. So những năm trước đây, thì số lượng đơn thư khiếu nại liên quan đến bồi thường, GPMB trong 02 năm 2019 và 2020 đã giảm rất nhiều, số lượng tồn đọng rất ít.

Trong thời gian tới, tại các dự án đang triển khai dự báo sẽ tiếp tục khiếu nại, kiến nghị về đơn giá đất bồi thường, đề nghị bố trí thêm đất tái định cư, hỗ trợ chuyển đổi nghề, yêu cầu hội tổ chính sách trong công tác GPMB đối với dự án đã hoàn thành,... Lãnh đạo BQL KKT cần quán triệt đến từng viên chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB phải bám sát hiện trường dự án được phân công phụ trách, phối hợp chặt chẽ với địa phương làm tốt công tác vận động tuyên truyền, giải thích thắc mắc đối với từng trường hợp để tạo sự đồng thuận cao của người dân trong toàn dự án, nhằm giảm thiểu tối đa các đơn thư khiếu nại nhằm kéo dài, làm chậm tiến độ GPMB để bàn giao cho nhà đầu tư thi công dự án.

Đồng thời, tăng cường công tác phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các cấp nhằm tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, GPMB ở địa phương nhằm giảm tải đơn thư, khiếu nại. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của Tổ công tác, đề xuất kịp thời cho Hội đồng bồi thường, trên cơ sở kiểm tra nghiên cứu kỹ các hồ sơ

liên quan đến khiếu nại để có những chủ trương chỉ đạo xử lý nhất quán, đúng quy định hiện hành.

### Kiến nghị, đề xuất:

- UBND tỉnh cần chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, bố trí thường xuyên các buổi đối thoại với nhân dân; kiên quyết xử lý, cưỡng chế các trường hợp đã có Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh nhưng chây ì không chấp hành. Xử lý nghiêm các đối tượng cố tình xúi giục, kích động nhân dân khiếu nại tập thể, làm trái chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến bồi thường, GPMB.

- Chính quyền địa phương cần tập trung đẩy mạnh công tác xác nhận nguồn gốc đất và quản lý đất đai của các địa phương trên địa bàn Khu kinh tế, xử lý kịp thời những hành vi lấn chiếm đất đai, chuyển nhượng trái phép và sử dụng đất không đúng mục đích.

- Cấp ủy, chính quyền các địa phương trên địa bàn Khu kinh tế quan tâm chỉ đạo quyết liệt, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB với trách nhiệm cao nhất.

Năm	Số đơn thư tiếp nhận (kể cả tồn năm trước)	Đơn thư thuộc thẩm quyền	Đơn chuyển cơ quan thẩm quyền	Số đơn thư đã giải quyết	Số đơn thư tồn đọng
2015	112	111	01	84	27
2016	78	72	06	67	05
2017	143	140	03	140	00
2018	38	36	02	35	01
2019	25	22	03	15	07
2020	30	30	00	30	00

Số liệu giải quyết đơn thư khiếu nại liên quan đến đền bồi thường GPMB qua các năm



NVSang-NHNam  
BQLDA và GPMB KKT

# PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Để phát triển các khu đô thị, KCN phục vụ cho phát triển Kinh tế - Xã hội, việc thu hồi các vùng đất trồng lúa và các loại đất nông nghiệp là việc không tránh khỏi. Trong quá trình đó, nếu lợi ích giữa Nhà nước, các chủ đầu tư phát triển quỹ đất và người nông dân bị thu hồi đất không được phân bổ hài hòa, sẽ xuất hiện nhiều tranh chấp liên quan đến thu hồi đất đai, vì giá trị đất đai sẽ tăng rất cao do từ đất nông thôn, đất nông nghiệp biến thành đất đô thị hay công nghiệp việc này càng dễ phát sinh tranh chấp do phần giá trị gia tăng chưa được chia sẻ công bằng.

*Luật Đất đai sửa đổi năm 2013*, quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân, với tư cách là người đại diện cho toàn dân, Nhà nước được quyền thu hồi đất của nông dân cho các mục tiêu để phát triển các dự án kinh tế - xã hội, với giá bồi thường do cơ quan nhà nước ấn định. Có thể nói, nguồn gốc của tranh chấp thu hồi đất nằm chính ở các lợi ích kinh tế của ba chủ thể Nhà nước, nhà đầu tư và người dân mà tổng quan những tranh chấp theo 03 nguyên nhân sau, *thứ nhất*, chính sách đất đai thiếu nhất

quán, thay đổi nhanh, nhiều tranh chấp có nguyên nhân từ lịch sử biến động đất đai; *thứ hai*, chính quyền địa phương chưa tuân thủ đúng chính sách pháp luật và *thứ ba*, trong nhiều trường hợp, người khiếu kiện chưa hiểu đúng chính sách pháp luật, chưa nắm được quyền và nghĩa vụ của mình.

Từ những nội dung trên cho thấy, tranh chấp thu hồi đất không chỉ là tranh chấp pháp lý đơn thuần, bản chất của chúng là những xung đột về lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư và người dân khi Nhà nước thu hồi đất. Vì lý do đó, việc giải quyết tranh chấp đất đai phải thực hiện bằng nhiều biện pháp khác nhau, chủ yếu mang tính đối thoại, tạo điều kiện cho nông dân tham gia trong quá trình thu hồi đất, có sự tham gia tích cực của chính quyền và nhà đầu tư, sẽ hứa hẹn nhiều thành quả hơn so với cách giải quyết khiếu nại và tố tụng hành chính tại tòa án và trong tương lai là sẽ tăng quyền tham gia cho người dân, trao cho họ quyền đàm phán về giá đất và tham gia với nhiều hình thức đa dạng, ví dụ như cổ đông, trong việc hưởng phúc lợi tạo ra từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất đai.

Như vậy, tranh chấp thu hồi đất thường chỉ liên quan đến việc thực thi chính sách của chính quyền các địa phương, nhất là các tỉnh và thành phố. Vì vậy cần ưu tiên xây dựng chính quyền minh bạch, có sự tham gia và giám sát của nhân dân, trước hết ở cấp chính quyền địa phương. Đảm bảo cho sự tham gia tích cực hơn của người nông dân trong quy hoạch và sử dụng đất đai, trong thu hồi và chuyển đổi đất, cần làm rõ cơ chế sử dụng giá thị trường trong xác định giá đất. Khi có bất đồng hoặc tranh chấp đất đai, cần cho người nông dân cơ hội lựa chọn người đại diện độc lập của mình, từ đó tạo ra tiếng nói khách quan hơn trong các diễn đàn thương lượng và hòa giải, tránh các vị đại diện phần lớn đều do chính quyền địa phương kiểm soát. Đồng thời, để người nông dân tham gia tích cực hơn trong quy trình quy hoạch, sử dụng và khai thác đất đai, các phương tiện truyền thông cần đóng một vai trò to lớn hơn nữa, từ đó thúc đẩy quyền giám sát của người nông dân trong quy trình thu hồi đất đai.

✍ Đặng Văn Nhân  
BQLDA và GPMB KKT

# VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

## Trong giải phóng mặt bằng

Giải phóng mặt bằng (GPMB) để triển khai các dự án luôn được xác định là phần việc khó khăn, phức tạp vì trực tiếp ảnh hưởng đến các quyền lợi về tài sản, nơi sinh sống, công việc của người có đất bị thu hồi. Việc chậm trễ trong GPMB không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của Nhà nước, của chủ đầu tư, mà còn ảnh hưởng đến đời sống vật chất cũng như tinh thần của những người bị thu hồi đất. Do đó ngoài việc khắc phục những vấn đề về quy định pháp luật, công tác quản lý, trình độ và đạo đức của cán bộ thì công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật của người dân về bồi thường, GPMB có một vai trò hết sức quan trọng:

- Một là, việc nâng cao nhận thức pháp luật của người dân trong việc thực thi các quy định về bồi thường GPMB cũng sẽ giúp họ biết được những quyết định nào của cơ quan chức năng là chưa hợp lý, sai pháp luật để có thể khiếu kiện đòi quyền lợi cho mình một cách chính xác, tránh tình trạng khiếu nại tràn lan, vượt cấp, phản đối các quyết định của Nhà nước ngay cả khi phương án bồi thường GPMB đã thỏa đáng và chính xác.

- Hai là, giúp người có đất bị thu hồi hiểu rõ các quy định này từ đó tự giác tuân thủ thực hiện, chấp hành các quyết định của Nhà nước, đồng thời giúp họ nắm được những quyền lợi chính đáng mà mình có. Những quyền lợi ở đây đó chính là



*Công khai chủ trương để triển khai công tác GPMB thu hồi đất tại một dự án trong KKT Nhơn Hội*

cách thức bồi thường, số tiền bồi thường, các khoản hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Qua đó, người dân sẽ tự giác tuân thủ chấp hành việc GPMB góp phần đẩy nhanh tiến độ, vừa nhanh chóng ổn định cuộc sống, tránh được các thiệt hại không đáng có cho gia đình.

- Ba là, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật của người dân trong việc thực thi các quy định về bồi thường, GPMB là cơ hội để các cơ quan Nhà nước tiếp xúc với nhân dân, lắng nghe những tâm tư nguyện vọng của người dân. Điều này đảm bảo nguyên tắc dân chủ, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra khi mà người dân có thể biết được các quy định của pháp luật về GPMB, hành vi nào là sai pháp luật, các quyền lợi mà họ được hưởng, các quyết định của cơ quan chức năng đã hợp lý, khi nào có thể khiếu kiện...

Từ những vai trò nêu trên của công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật của

người dân trong thu hồi đất, trên địa bàn KKT Nhơn Hội thì BQL KKT luôn quan tâm, chỉ đạo Bộ phận thực hiện công tác GPMB cùng các bộ phận liên quan phải phối hợp với chính quyền địa phương bám sát, coi trọng công tác tuyên truyền, vận động người dân ngay từ khi bắt đầu triển khai các dự án. Phải công khai, minh bạch để người dân có đầy đủ thông tin, hiểu rõ các cơ chế, chính sách, từ đó ủng hộ dự án, giúp cho việc GPMB diễn ra thuận lợi.

Cùng với sự linh hoạt ở từng trường hợp cụ thể, kết hợp với tuyên truyền, vận động các hộ dân nằm trong khu vực ảnh hưởng của dự án, công tác GPMB trên địa bàn KKT Nhơn Hội đã phát huy hiệu quả, hợp lòng dân, phục vụ triển khai các dự án làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân./.

✍ Đặng Ngọc Kin  
Ban QLDA và GPMB KKT



# Một số giải pháp cho công tác giải phóng mặt bằng các dự án

✍ Đặng Văn Nhân-BQLDA và GPMB KKT

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của toàn tỉnh, Khu kinh tế Nhơn Hội là một trong những địa bàn được các nhà đầu tư quan tâm đến đầu tư phát triển, tuy nhiên, việc giải phóng mặt bằng (GPMB) thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn Khu kinh tế được thực hiện trong điều kiện chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất triển khai các dự án còn nhiều bất cập, chưa theo kịp với giá thị trường nhưng chậm được điều chỉnh, trong khi đất đai ngày một có giá trị; công tác quản lý đất đai trên địa bàn còn nhiều hạn chế, chưa chặt chẽ nên dẫn đến tình trạng tranh chấp đất đai xảy ra nhiều nhưng chưa được ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để; sự phối hợp giữa chủ đầu tư và các địa phương trong quá trình thực hiện GPMB đối với các dự án còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức.

Để khắc phục những bất cập nêu trên, tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo được hình ảnh tốt về môi trường đầu tư của Khu kinh



*Khu du lịch nghỉ dưỡng Maia Quy Nhơn Beach Resort tại KKT Nhơn Hội*

tế, kịp thời đáp ứng được quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư triển khai các dự án, thì cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp cụ thể như sau:

1. Về công tác quản lý, quy hoạch đất đai: Lập Tổ công tác chống lấn chiếm có sự tham gia của UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, ban ngành để quản lý chặt chẽ đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt, ngăn chặn việc lấn chiếm, xây dựng trái phép và hạn chế việc tranh chấp, đảm bảo cơ sở xác định đúng hiện trạng, nguồn gốc và thời gian sử dụng đất, phục vụ tốt việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ một cách chính xác, đúng quy định.

2. Nguồn vốn luôn được cân đối bố trí thích hợp trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đặc biệt là nguồn kinh phí để chi trả cho bồi thường, hỗ trợ chi trả cho người có đất thu hồi, để tránh làm phức tạp tình hình và mất lòng tin của người dân.

3. Việc đo đạc địa chính phục vụ GPMB, luôn lựa chọn kỹ đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm để hợp đồng đo đạc và tổ chức nghiệm thu đúng theo quy định, tránh thực hiện không đúng quy trình, thủ tục dẫn đến những sai sót khi GPMB phải điều chỉnh đi điều chỉnh lại, từ đó làm gián đoạn kéo dài thời gian GPMB đối với các

► dự án.

4. Khi lập kế hoạch và thực hiện GPMB phải đảm bảo trình tự, thủ tục quy định và đúng thực tế từng dự án, đồng thời vận dụng linh hoạt giữa các bước trong trình tự (nhưng đảm bảo quy định), không máy móc theo tuần tự để rút ngắn thời gian GPMB.

5. Cơ quan được giao nhiệm vụ lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB phải phối hợp chặt chẽ với địa phương nơi có đất thu hồi, bằng nhiều hình thức đẩy mạnh vận động, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường và hỗ trợ, tái định cư cũng như mục đích, ý nghĩa của dự án tới các đối tượng có đất bị thu hồi, trước hết là cán bộ, đảng viên, quần chúng gương mẫu nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong việc chấp hành chủ trương thu hồi đất của Nhà nước để thực hiện dự án.

6. Thực hiện đầy đủ quy trình công khai, minh bạch và đối thoại với các đối tượng bị thu hồi đất để thuyết phục, khắc phục những thiếu sót nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thắc mắc, khiếu kiện của người có đất bị thu hồi, đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án được giao.

7. Tiếp nhận, phân loại,

xác minh làm rõ và giải quyết có tình, có lý, không để dây dưa kéo dài, đặc biệt là các đơn thư kiến nghị của các đối tượng bị ảnh hưởng các dự án, nhằm kịp thời khắc phục những thiếu sót hoặc giải thích, đã thông những dư luận, thông tin không đúng.

8. Quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB, cơ quan được giao nhiệm vụ phải kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền đề cấp thẩm quyền có hướng chỉ đạo các cơ quan, ban ngành có liên quan kịp thời xử lý, giải quyết đúng theo yêu cầu, làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo, đẩy nhanh tiến độ GPMB đối với các dự án.

9. Sẵn sàng áp dụng các biện pháp mạnh đối với các trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ đã tính đúng, đủ và đảm bảo đúng chế độ chính sách, pháp luật và đã giải thích, vận động, đối thoại công khai, nhưng vẫn cố tình khiếu nại không bàn giao mặt bằng.

10. Thường xuyên bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB thu hồi đất về các kỹ năng xử lý tình huống, tiếp xúc dân, vận động, kiến thức pháp lý,... để nâng cao chất lượng

thu thập hồ sơ, xây dựng phương án, giải quyết đơn thư của dự án nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

11. Đối với những dự án, công trình lớn, phức tạp cần có sự quan tâm theo dõi, nắm tình hình và có biện pháp chỉ đạo kịp thời giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ dự án của các cấp lãnh đạo.

12. Các cấp, các ngành chức năng có thẩm quyền cần thường xuyên điều tra, thu thập thông tin để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các chính sách bồi thường, hỗ trợ, đặc biệt là giá bồi thường về công trình, vật kiến trúc gắn liền với đất, về giá cây trồng cho sát thực tế nhằm tạo sự đồng thuận cao của những đối tượng có đất thu hồi thực hiện công trình, dự án.

Với các giải pháp như trên thì việc GPMB các dự án sẽ được đảm bảo hoặc được rút ngắn hơn so với yêu cầu, kế hoạch đề ra. Tạo được sự đồng thuận trong nhân dân khi thu hồi đất, đặc biệt là đáp ứng được kịp thời quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, công trình. Từ đó, tạo niềm tin về môi trường đầu tư để các nhà đầu tư yên tâm đến bỏ vốn làm ăn phát triển, nhằm tạo nguồn lực phát triển Khu kinh tế.

# Tập trung hoàn thành bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án và xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế

Trong năm 2020, công tác Giải phóng mặt bằng (GPMB) trong KKT Nhơn Hội được triển khai gần 20 dự án, Ban QLDA & GPMB KKT đã lập và trình UBND tỉnh phê duyệt 12 phương án bồi thường hỗ trợ với tổng giá trị là 45,231 tỷ đồng, cho 205 hộ gia đình và 04 lượt tổ chức bị ảnh hưởng, vận động và chi trả được 187 lượt hộ và tổ chức, GPMB diện tích 113,83ha, bàn giao cho chủ đầu tư thi công dự án và HTKT trong KKT. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Dự án Đường nối từ đường trục KKT đến chùa Linh Phong: Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng của



*Cán bộ GPMB vận động các hộ bị ảnh hưởng GPMB dự án Khu vui chơi giải trí Tini Dream – Đầm Thị Nại*

dự án là 107.683,5 m<sup>2</sup>, số trường hợp bị ảnh hưởng là 127 hộ gia đình, đây là một trong các dự án trọng điểm của tỉnh, nên BQL KKT đã phối hợp với UBND huyện Phù Cát liên tục tuyên truyền vận động giáo dục thuyết phục đến các hộ gia

đình bị ảnh hưởng. Đến hết ngày 30/12/2020 đã có 127 hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thi công dự án, dự kiến hoàn thành thông tuyến trong dịp đầu Xuân Tân Sửu năm 2021.

- Đền thờ anh hùng Nguyễn Trung Trực: tháng 5/2020 tập trung nhân lực triển khai kiểm đếm, vận động các thân chủ di dời toàn bộ 33 mộ trong khu xây dựng để nhà đầu tư triển khai thi công dự án tại Dốc Sáo, thôn Vĩnh Hội (Cát Hải - Phù Cát), với quy mô sử dụng đất 12.000m<sup>2</sup> và tổng mức đầu tư khoảng





*Phối cảnh kiến trúc Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong*

13,8 tỷ đồng, đảm bảo tiến độ thi công công trình theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đã khánh thành Đền thờ Nguyễn Trung Trực vào tháng 10/2020.

- Khu dân cư dọc Đường nối từ đường trục KKT đến chùa Linh Phong: Lập, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 3 với tổng giá trị phê duyệt là 11,489 tỷ đồng, đã vận động chi trả cho 12 lượt hộ đồng thuận di dời giao trả mặt bằng. Đến nay đã thi hoàn thành xây dựng phần diện tích đã GPMB, đã thực hiện cắm cọc các lô đất trên hiện trường và hoàn công phân lô. Phần khu đất số 1 còn vướng GPMB của 09 hộ dân sẽ được tiếp tục thực

hiện trong năm 2021, đồng thời hoàn thành xây dựng hạ tầng toàn khu phục vụ tái định cư.

+ Tuyến điện 110kV thuộc Nhà máy Phong điện Phương Mai 3: Lập, trình duyệt phương án bồi thường cho 97 trường hợp, vận động chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư thi công, đến nay nhà máy đã hoàn thành xây dựng đi vào sản xuất.

Đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương vận động, kiểm kê để làm cơ sở lập phương án hỗ trợ GPMB các dự án : KDL ALLia, Khu khách sạn cao tầng Cát Tiến, điểm số 3 và 4 thuộc tuyến đường trục KKT nối dài đến sân bay,

Nhà máy Phong điện Fico 1 và 2, Khu Vui chơi GT Tini Dream

Để chuẩn bị cho công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án trong KKT Nhơn Hội theo Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, Ban QLDA & GPMB KKT đã tích cực triển khai lập phương án tổng thể chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với các dự án: Khu vui chơi GT Phú Hậu (Cát Tiến), Khu vui chơi GT Night Paradise Nhơn Hội, KDL Marry Land (Hải Giang), dự án chuyển đổi sang đất ở đô thị của Trung tâm TM - DVDL Nhơn Hội, KDL Eo Vượt 1 và Eo Vượt 2...

✍ Văn Thị Diễm Phượng  
BQLDA và GPMB KKT

# ► Ban QLDA và GPMB KKT thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh

Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Ban QLDA và GPMB KKT đã chủ động một cách tiết kiệm, hiệu quả như: Hạn chế tổ chức hội nghị, công tác phí, cắt giảm tối đa các khoản chi phí hoạt động... nghiêm túc rà soát trên cơ sở đảm bảo nguồn thực hiện chi trả tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ

và phụ cấp lương theo chế độ quy định. Theo đó, Ban QLDA và GPMB đã đề xuất tiết kiệm kinh phí 300 triệu đồng từ nguồn thường xuyên không tự chủ, đồng thời nhằm phục vụ hoạt động vận hành và bảo trì máy móc thiết bị của Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hội năm 2020, ngoài kinh phí được NSNN giao đầu năm, Ban QLDA và



GPMB được sử dụng từ nguồn thu dịch vụ xử lý nước thải các DN trên địa bàn KKT Nhơn Hội. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN

STT	Tên đơn vị, doanh nghiệp	Mã số thuế	Tình hình thực hiện số lượng nước thải năm 2019				Tình hình thực hiện SLNT đến ngày 31/5/2020		Số nghị của Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế				Ghi chú (Nếu có định đề nghị của GPMB để trình cho Sở môi trường)
			Tổng số m <sup>3</sup> nước thải xử lý từ tháng 01 đến tháng 5	Tổng số m <sup>3</sup> nước thải xử lý từ tháng 6 đến tháng 12	Tổng số m <sup>3</sup> nước thải xử lý năm 2019	Tổng số tiền đã nộp năm 2019 (đồng)	Tổng số m <sup>3</sup> nước thải xử lý từ tháng 01 đến tháng 05	Tổng số tiền đã nộp đến ngày 31/5/2020 (đồng)	Tổng số m <sup>3</sup> nước thải từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020	NV Công giá SLNT (đồng)	Tổng số tiền còn giảm (đồng)	Lý do đề nghị giảm	
<b>TỔNG SỐ</b>			<b>39.359</b>	<b>54.619</b>	<b>93.978</b>	<b>563.884.424</b>	<b>31.834</b>	<b>104.158.165</b>	<b>22.036</b>	<b>13.358.587</b>			
1	Công ty TNHH MTV Hòa Sơn Nhơn Hội Bình Định	490453370	32.868	43.217	76.085	411.913.906	25.444	93.092.038	12.125	610	7.426.563	Hoạt động bình thường	
2	Công ty TNHH Sản xuất Minh Dương Việt Nam	49007889	1.275	5.186	6.461	54.887.835	3.077	7.852.860	2.996	690	1.779.760	Hoạt động bình thường	
3	Công ty TNHH Kinh Việt Khang	490490781	1.517	3.029	4.546	36.925.710	1.854	10.484.379	1.274	513	652.767	Hoạt động bình thường	
4	Công ty TNHH MTV Hòa Phú Bình Định	490049951	320	880	1.200	2.444.442	240		217	690	132.370	Hoạt động bình thường	
5	Công ty TNHH Manabini Lambert Việt Nam	490491852	1.200	718	1.918	15.225.362	513	3.440.888	307	690	193.240	Hoạt động bình thường	
6	Công ty Cổ phần Bê tông Nhơn Hội	490062887	199	349	548	4.184.122	186		128	690	78.080	Hoạt động bình thường	
7	Công ty Cổ phần SX-TM-XD Hải Minh	490498832	1.697	1.901	3.598	38.264.384	1.683		688	690	418.704	Hoạt động bình thường	
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại và xây dựng sinh học Rapid Việt	107489882	1.275	0	1.275	3.469.443	0					Ngưng hoạt động	
9	Công ty TNHH Môi Trường Bình Định	490531526	0	0	0		2.406		4.070	613	2.492.875	Hoạt động bình thường	
10	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Nhơn Hội Trung tâm Công nghệ cao gọi 7704D - Chi nhánh Công ty Cổ phần Mỹ nghệ Bình Định	490057975	0	0	0		79		39	690	23.590	Hoạt động bình thường	
11		490525675-001	0	0	0		132		264	690	161.040	Hoạt động bình thường	

trong Khu kinh tế, làm khối lượng xử lý nước xả thải giảm so với dự kiến cả năm 2020, dẫn đến làm giảm nguồn thu từ hoạt động dịch vụ xử lý nước thải, ảnh hưởng đến hoạt động của Trạm xử lý nước thải KCN Nhơn Hội và tác động đến hoạt động quản lý thu, chi đối với nguồn thu này của Ban QLDA và GPMB nói chung.

Ban QLDA và GPMB đã đề xuất và được UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 4407/UBND-KT ngày 06/7/2020, điều chỉnh **giảm 10% đơn giá xử lý nước thải từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020** cho các DN gặp khó khăn bởi dịch bệnh đang hoạt động trong KKT.

Hiện nay, tình hình đại dịch Covid-19 đang tiếp tục diễn biến phức tạp, sẽ gây ảnh hưởng đến tình hình hoạt động các DN trong thời gian tới. Do đó, Ban QLDA và GPMB KKT cũng như các cơ quan, đơn vị, DN cần chủ động đề ra các giải pháp để khắc phục rủi ro do ảnh hưởng của dịch bệnh, trên tinh thần vẫn duy trì, ổn định hoạt động, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác đã đề ra./.

NTNYến-LTMTrâm  
-QLDA và GPMB KKT

# QUY ĐỊNH MỚI VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

*Trong bối cảnh nhiều quy định về hóa đơn, chứng từ đang cùng có hiệu lực tại nhiều văn bản pháp luật khác nhau nhưng thiếu sự nhất quán. Ngày 19/10/2020, Chính Phủ đã ban hành Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ và sẽ có hiệu lực kể từ 01/7/2022, với những quy định rõ ràng hơn về hóa đơn, chứng từ, đặc biệt là hóa đơn điện tử.*

**1. Những nội dung chính tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP như sau:**

- Quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Nghị định này trước ngày 01/7/2022.

- Tiếp tục có hiệu lực thi hành đến ngày **30/6/2022** đối với các Nghị định sau Nghị định 51/2010/NĐ-CP; Nghị định 04/2014/NĐ-CP; Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

- Bãi bỏ Khoản 2 và Khoản 4, Điều 35, Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 về việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) từ ngày 01/11/2020.

- Được tiếp tục sử dụng

hóa đơn đặt in, tự in, HĐĐT có mã/không có mã xác thực hoặc hóa đơn mua của cơ quan thuế đã thông báo phát hành hóa đơn trước ngày 19/10/2020 **đến hết ngày 30/6/2022**)

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công khi xử lý tài sản công (hóa đơn bằng giấy do Bộ Tài chính đặt in)

- Tiếp tục thực hiện việc quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia khi bán hàng dự trữ quốc gia (hóa đơn bằng giấy) theo Thông tư 16/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012.

**2. So với những quy định về việc áp dụng HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ Nghị định 123/2020/NĐ-CP đã ▶**



có một số **điểm mới thay đổi đáng kể**.

- Mở rộng đối tượng áp dụng HĐĐT: Bên cạnh các đối tượng sử dụng HĐĐT đã được quy định, thì Nghị định 123/2020/NĐ-CP đã mở rộng thêm các đối tượng sử dụng HĐĐT, gồm *Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí và Tổ chức in hóa đơn, biên lai, cung cấp phần mềm in biên lai*. Quy định này nhằm đảm bảo việc 100% đơn vị, tổ chức và cá nhân kinh doanh sẽ thống nhất sử dụng HĐĐT để thay thế hoàn toàn hóa đơn giấy kể từ 1/7/2022.

- Bổ sung thêm 02 loại hóa đơn: Bên cạnh 03 loại hóa đơn thông dụng đã được quy định thì Nghị định 123 đã bổ sung thêm 02 loại hóa đơn mới là: HĐĐT bán tài sản công và HĐĐT bán hàng dự trữ quốc gia.

- Quy định rõ các hành vi cấm trong quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ: tại Điều

5, Nghị định 123/2020 đã quy định rõ về các hành vi bị cấm trong lĩnh vực hóa đơn, chứng từ *đối với công chức thuế và những hành vi cấm đối với tổ chức, cá nhân bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan*.

- Áp dụng và xử lý hóa đơn giấy do Cơ quan Thuế đặt in: Theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP thì tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vẫn có thể sử dụng hóa đơn giấy đến hết 30/6/2022. Do đó, Nghị định này cũng hướng dẫn áp dụng và xử lý hóa đơn giấy do Cơ quan Thuế đặt in tại các điều từ Điều 23 đến Điều 29.

- Đối với những DN mới thành lập từ 19/10/2020 – 30/6/2022, nếu nhận được thông báo áp dụng HĐĐT theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP thì DN

phải thực hiện theo hướng dẫn của cơ sở. Nếu chưa đáp ứng về điều kiện hạ tầng công nghệ mà tiếp tục dùng hóa đơn theo quy định tại các Nghị định 51/2010/NĐ-CP và 04/2014/NĐ thì đơn vị phải thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế theo Mẫu số 03/DL-HĐĐT (PL1A ban hành kèm theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP) cùng với việc nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng.

**Như vậy**, kể từ 1/7/2022 thì những thay đổi về hóa đơn, chứng từ sẽ được áp dụng theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP. Riêng về thời điểm áp dụng HĐĐT Chính Phủ, Tổng cục Thuế và các cơ quan thuế địa phương đều khuyến khích DN áp dụng sớm để nhận được những lợi ích thiết thực và lâu dài.

✍️ LTM Trâm  
BQLDA và GPMB KKT

# KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI BAN QLDA VÀ GPMB KHU KINH TẾ

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-BQL ngày 15/12/2020 của BQL KKT về kiểm tra công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ và tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2020, ngày 21/12/2020, Đoàn kiểm tra BQL KKT đã tiến hành rà soát việc triển khai thực hiện các công tác trong năm 2020 tại Ban QLDA và GPMB KKT theo các nội dung kế hoạch đề ra.



Qua kết quả kiểm tra tại đơn vị, Chánh văn phòng BQL KKT - Trưởng Đoàn kiểm tra đã đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, viên chức cùng với sự quan tâm sâu sát của Lãnh đạo Ban, do có cơ chế hoạt động mang tính chất đặc thù nên trong 10 tháng đầu năm các đơn vị quản lý, kiểm soát chưa thống nhất cơ chế hoạt động. Tuy nhiên, Ban QLDA và GPMB KKT đã khắc phục các khó khăn, kịp thời thanh toán các khoản lương, phụ cấp để đảm bảo thu nhập cho người lao động, nhờ vậy đơn vị đã được một số kết quả nhất định.

Công tác đánh giá, phân

loại cán bộ viên chức được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, công khai theo quy định. Kết quả năm 2020, đơn vị đã có 04/33 viên chức xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 25/33 viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và 01/33 viên chức hoàn thành nhiệm vụ (do nghỉ không lương trên 03 tháng).

Trong năm đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, điều động 1 viên chức từ Phòng Hành chính – Tổng hợp sang nhận nhiệm vụ tăng cường tại Phòng Giải phóng mặt bằng nhằm đáp ứng yêu cầu về nhân lực, tiến độ các dự án được giao. Đồng thời tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND

ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Đoàn kiểm tra có một số ý kiến nhắc nhở đơn vị cần thực hiện nghiêm túc Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020, để nâng cao chất lượng soạn thảo văn bản, đồng thời yêu cầu Lãnh đạo Ban cần sớm có kế hoạch thu thập, chỉnh lý tài liệu tồn đọng theo Chỉ thị số 01/2014/CT-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh Bình Định.

Nguyễn Thị Phùng Lạc  
BQLDA và GPMB KKT





## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN BAN QLDA VÀ GPMB KKT

Năm 2020 là một năm cực kỳ khó khăn trong nước và thế giới do đại dịch Covid-19 gây ra; ở Việt Nam càng khó khăn hơn do tiếp tục chịu thiệt hại nặng nề về người và tài sản vì thảm họa thiên tai mưa bão, lũ lụt, từ đó đã ảnh hưởng lớn đến đời sống, thu nhập của người lao động. Trước những khó khăn trên, với mục đích chăm lo lợi ích đoàn viên, xây dựng, củng cố mối quan hệ gắn bó, bền chặt giữa đoàn viên và tổ chức Công đoàn, BCH Công đoàn Ban QLDA và GPMB KKT đã quan tâm, chăm lo đời sống đoàn viên, giúp Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

Trong năm Công đoàn đã trích từ nguồn kinh phí thu được tổ chức thăm hỏi ốm đau, tặng quà sinh nhật, gặp mặt các nữ đoàn viên nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 với tổng số tiền **6.400.000 đồng**; tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con em đoàn

viên Công đoàn nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết trung thu và khen thưởng các cháu có thành tích học tập cao trong năm học 2019 – 2020. Đồng thời phối hợp với chính quyền, tổ chức cho toàn thể đoàn viên cùng gia đình tham quan thắng cảnh và một số điểm di tích lịch sử tại huyện Tây Sơn nhân 91 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 – 28/7/2020) nhằm gắn kết tinh thần đoàn kết của tập thể.

Để kịp thời động viên, khích lệ tinh thần đoàn viên gắn bó với tổ chức Công đoàn, phát huy năng lực trong thực hiện nhiệm vụ, nhân dịp Tết Nguyên đán 2021, trên cơ sở cân đối thu chi nguồn tài chính đến cuối năm, Ban chấp hành Công đoàn trích kinh phí tặng **35 suất quà** khoảng **10.000.000 đồng** để đoàn viên Công đoàn vui Xuân đón Tết.

Mặc dù bị ảnh hưởng về nhiều mặt nhưng với tinh thần

đoàn kết tương thân tương ái, đoàn viên Công đoàn Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế đã tích cực tham gia hưởng ứng các đợt do Công đoàn BQL KKT phát động như đóng góp Quỹ mái ấm công đoàn Bình Định; ủng hộ phòng, chống dịch Covid và hỗ trợ xây dựng nhà cho hộ nghèo; đóng góp Quỹ phòng chống thiên tai; ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung bị thiệt hại do lũ lụt gây ra với tổng số tiền đóng góp lên đến **28.317.000 đồng**.

Năm 2020 đầy khó khăn, thử thách đã khép lại, nhưng với sự quan tâm, chia sẻ kịp thời của Công đoàn BQL KKT và BCH Công đoàn bộ phận đã cổ vũ, động viên người lao động khắc phục mọi khó khăn, thử thách trong mọi tình huống, góp phần quan trọng để Ban QLDA và GPMB KKT hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm mới.

✍ Nguyễn Thị Phùng Lạc  
BQLDA và GPMB KKT ▶

# Cán bộ thôn Trưởng,

## Địa chính trong GPMB thu hồi đất

Giải phóng mặt bằng (GPMB) là một quá trình với nhiều trình tự, thủ tục, đòi hỏi sự quan tâm của nhiều cấp, ngành, tổ chức và cá nhân. Để công tác này đạt được hiệu quả, rất cần sự hỗ trợ từ chính quyền cấp xã và hiện nay thẩm quyền của **UBND xã trong việc bồi thường, tái định cư cũng đã được quy định trong Luật đất đai 2013 cùng các quy định hiện hành. Thực tế triển khai công tác GPMB các dự án trên địa bàn Khu kinh tế thì chính quyền cấp xã đã rất quan tâm, hỗ trợ và luôn cử Trưởng thôn, Địa chính trực tiếp tham gia công tác này.**

### **1. Trưởng thôn là cầu nối hỗ trợ thực hiện các thủ tục liên quan**

Thực tế tác nghiệp, cán bộ thực hiện GPMB gặp không ít khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục liên quan (mời làm việc vận động, liên hệ nhận tiền bồi thường, gửi thông báo ...) khi không có sự tham gia của Trưởng thôn.

Là người có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với người dân địa phương nên Trưởng thôn hỗ trợ rất nhiều trong việc thuyết phục người bị ảnh hưởng thực hiện các thủ tục liên quan. Thực tiễn có những trường hợp phức tạp, kéo dài phải dùng đến biện pháp cưỡng chế nhưng đến

phút cuối trước khi cưỡng chế thì Trưởng thôn đã thuyết phục được người bị ảnh hưởng, tránh việc cưỡng chế, giảm thiểu thiệt hại cho người bị ảnh hưởng, giảm tải công việc cưỡng chế, ổn định tình hình địa phương và hơn hết giúp giải quyết được mặt bằng để triển khai dự án

**Hiện nay**, xuất phát từ vai trò của Trưởng thôn đối với công tác quản lý nhà nước cũng như phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, các xã trên địa bàn KKT Nhơn Hội đã tiến hành nhất thể hóa chức danh Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn. Chính vì thế, Trưởng thôn là người trực tiếp nhận và truyền đạt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ từ chính quyền cấp xã; họ là những người sát dân, gần dân, hiểu dân nhất, là cánh tay nối dài của chính quyền cấp xã; vừa là người đại diện cho nhân dân của thôn, vừa đại diện cho chính quyền xã đứng ra tổ chức, quản lý mọi hoạt động được giao. Do đó, năng lực và uy tín của Trưởng thôn sẽ là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có nhiệm vụ GPMB xây dựng các dự án trên địa bàn.

### **2. Địa chính cấp xã có**

trách nhiệm giúp UBND cấp xã trong việc quản lý đất đai tại địa phương : thống kê thu hồi đất, thống kê bồi thường, họp dân, xác nhận nguồn gốc đất, công tác dân vận.... Trong đó khâu xác minh xác nhận nguồn gốc đất đai là rất quan trọng, nếu cán bộ địa chính không vững về chuyên môn, nghiên cứu chưa kỹ các quy định, theo dõi, quản lý biến động đất đai và chỉnh lý hồ sơ địa chính không khoa học thì thời gian xác minh nguồn gốc sẽ kéo dài, thông tin về nguồn gốc thiếu thống nhất, không đảm bảo thì sẽ dẫn đến khiếu nại, kiến nghị của người dân có đất bị thu hồi. Vì vậy, năng lực chuyên môn, khả năng tìm hiểu từ tài liệu và mức độ tham gia hỗ trợ của địa chính cấp xã có ảnh hưởng nhất định đến công tác GPMB thu hồi đất. Thực tiễn cho thấy, tại các xã trên địa bàn KKT Nhơn Hội nhờ có sự tham gia, hỗ trợ tốt của cán bộ địa chính nên công tác GPMB ở các dự án như Khu phi thuế quan, KDL Hải Giang, Quần thể du lịch FLC Quy Nhơn tại Nhơn Lý, mặt bằng xây dựng nhà máy tôn Hoa Sen Nhơn Hội, Khu đô thị DLST Nhơn Hội,...được triển khai thuận lợi, nhanh chóng, đảm bảo tiến độ.

✍ Đặng Ngọc Kin  
Ban QLDA và GPMB KKT



Mừng Đảng, mừng Xuân Tân Sửu 2021,  
mừng 35 năm Đất nước đổi mới.

# TRUYỀN THÔNG ĐOÀN KẾT THỐNG NHẤT TRONG ĐẢNG



Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn chăm lo củng cố, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng làm hạt nhân đoàn kết giai cấp và các tầng lớp nhân dân, đoàn kết các tôn giáo, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế vì mục tiêu giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội IV của Đảng-Đại hội đầu tiên sau ngày đất nước đã hoàn toàn độc lập và thống nhất, đã chỉ rõ: ‘đoàn kết chặt chẽ’ là một trong những nguyên nhân tạo nên “thắng lợi vĩ đại, bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam”.

Đoàn kết thống nhất không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây mà còn có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối

với công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay. Lịch sử đã chứng minh, để một nước Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu, có thể đứng đầu và đánh bại những thế lực có ưu thế tuyệt đối về vật chất, về phương tiện chiến tranh, thì chỉ có “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”.

Còn nhớ, trong Lời bế mạc Hội nghị lần thứ bảy mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, đọc ngày 12-3-1955, cách đây vừa tròn 50 năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Ngày nay, sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất

là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”. Sự đoàn kết của đảng viên chỉ có thể vững vàng khi có cùng quan điểm tư tưởng, chính trị, khi cùng nhận thức thống nhất nhận thức và ra sức thực hiện đường lối của Đảng. Để đoàn kết còn phải có đạo đức trong sáng; hy sinh vì lợi ích cá nhân, tất cả vì sự nghiệp cách mạng, vì lý tưởng của Đảng. Đoàn kết thống nhất trong Đảng, có nghĩa là không có tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”; không có tình trạng kèn cựa địa vị, nói xấu lẫn nhau. Đoàn kết thống nhất là Đảng tuy nhiều người nhưng khi tiến đánh chỉ như một người. Đoàn kết thống nhất trong Đảng phải được xem là một chiến lược lâu dài, là nhân tố cần thiết để bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng



Trong xây dựng đường lối chính trị, cuộc đấu tranh để tìm ra chân lý là cần thiết, thực tiễn xã hội rất phong phú và phức tạp, nhận thức đúng đắn các đặc điểm của thực tiễn để vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành đường lối cách mạng là một quá trình đòi hỏi phải có tranh luận thẳng thắn. Đảng ta đã tôn trọng những ý kiến khác nhau, mở rộng dân chủ để tìm chân lý, vì vậy đã xây dựng được đường lối cách mạng đúng đắn.

Hơn 90 mùa Xuân xây dựng, trưởng thành và hoạt động lãnh đạo của Đảng đã khẳng định, Đảng ta là một khối đoàn kết thống nhất về ý chí và hành động, Đảng không ngừng trưởng thành, vững mạnh và đoàn kết chặt chẽ, là hạt nhân đoàn kết và lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam trong quá trình đấu tranh giành độc lập, thống nhất Tổ quốc và xây dựng đất nước, đem lại cuộc sống ngày



càng ấm no, hạnh phúc cho nhân dân ta. Mỗi đảng viên tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng và có trách nhiệm góp phần phấn đấu giữ gìn và phát huy truyền thống quý báu đó.

Hiện nay, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, đất nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; các thế lực thù địch vẫn tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng của đất nước ta, chống phá Đảng Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo Tổ quốc ta; chúng dùng nhiều âm mưu, thủ đoạn mua chuộc, kích động, chia rẽ đội ngũ cán bộ, đảng viên, gây nên “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ Đảng; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, hòng làm giảm uy tín của Đảng. Đồng thời, xây dựng Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường, nên xuất hiện những thách thức mới, nhất là “*nhóm lợi ích*”, chủ nghĩa cá nhân... nếu không chinh đốn kịp thời sẽ gây những hệ lụy cho sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Chính vì vậy, trong mọi hoàn cảnh, phải vững vàng trên nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới, phát triển lý luận của Đảng lên một tầm



cao mới; phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Hơn bao giờ hết, mỗi tổ chức Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân quyết tâm phấn đấu thực hiện một cách tốt nhất cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần làm cho Đảng ta thực sự đoàn kết thống nhất, chống quan liêu, tham nhũng có hiệu quả, nâng cao niềm tin của Nhân dân với Đảng làm cho Đảng gắn bó máu thịt với Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Đảng với dân một ý chí thống nhất tư tưởng và hành động.

V.I.Lênin cũng đã từng chỉ rõ: “*Muốn đưa cách mạng đến thắng lợi, Đảng phải có sự thống nhất ý chí hết sức chặt chẽ, tuyệt đối; đoàn kết là nguồn gốc, sức mạnh chủ yếu, vô tận và vô địch của Đảng*”.

✍ Nguyễn Văn Thanh, Quảng Trị